

**LUẬT VỀ THỦ TỤC PHỤC HỒI DOANH NGHIỆP, THANH LÝ DOANH NGHIỆP, XỬ
LÝ PHÁ SẢN CÁ NHÂN VÀ TỘI PHÁ SẢN
(LUẬT SỐ 67-563, NGÀY 13/7/1967, CỘNG HÒA PHÁP)**

THIÊN 1

PHỤC HỒI DOANH NGHIỆP VÀ THANH LÝ DOANH NGHIỆP

Chương 1

Tình trạng ngừng thanh toán

Điều 1

Mọi thương nhân và pháp nhân, kể cả các pháp nhân không có quy chế thương nhân, khi bị lâm vào tình trạng ngừng thanh toán thì đều phải khai báo trong thời hạn 15 ngày để mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp hoặc thủ tục thanh lý doanh nghiệp.

Điều 2

Thủ tục phục hồi hoặc thủ tục thanh lý doanh nghiệp cũng có thể được mở theo đơn yêu cầu của một chủ nợ, không cần tính đến bản chất khoản nợ của người đó là như thế nào.

Toà án cũng có thể tự thụ lý vụ việc để giải quyết sau khi đã chất vấn con nợ hoặc con nợ đã được triệu tập hợp lệ.

Điều 3

Nếu một thương nhân đang trong tình trạng ngừng thanh toán mà chết thì người được hưởng thừa kế và chủ nợ của người đó được hưởng thời hạn khởi kiện ra toà thương mại là một năm, kể từ ngày người đó chết.

Toà thương mại cũng có thể tự thụ lý vụ việc để xét xử trong cùng thời hạn như quy định ở đoạn trên, sau khi những người được hưởng thừa kế được biết đến vào thời điểm đó đã được lấy ý kiến hoặc đã được triệu tập hợp lệ.

Điều 4

Thủ tục phục hồi doanh nghiệp hoặc thanh lý doanh nghiệp có thể được mở trong thời hạn một năm kể từ ngày con nợ bị xoá tên trong sổ đăng ký kinh doanh, nếu tình trạng ngừng thanh toán đã phát sinh trước ngày doanh nghiệp bị xoá tên.

Thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản của một thành viên trong công ty, là người liên đới chịu trách nhiệm vô hạn đối với khối tài sản nợ của công ty, có thể được mở trong thời hạn một năm kể từ ngày người này tuyên bố rút tên khỏi sổ đăng ký kinh doanh nếu tình trạng ngừng thanh toán của công ty đã phát sinh trước ngày người này rút tên.

Trong cả hai trường hợp kể trên, toà án có thể thụ lý vụ việc theo đơn yêu cầu của các bên liên quan hoặc tự thụ lý vụ việc theo các điều kiện quy định tại đoạn 2 của điều 2.

Điều 5

Toà án có thẩm quyền là toà thương mại nếu con nợ là thương nhân; toà sơ thẩm thẩm quyền rộng có thẩm quyền trong các trường hợp con lại.

Mọi tranh chấp về thẩm quyền của toà án đều do toà sơ thẩm thẩm quyền rộng xem xét trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thụ lý hồ sơ. Trong trường hợp quyết định của toà sơ thẩm thẩm quyền rộng bị kháng cáo, kháng nghị thì kháng cáo, kháng nghị đó sẽ do toà phúc thẩm xem xét trong thời hạn một tháng.

Nếu có tranh chấp về thẩm quyền giữa toà thương mại và toà dân sự, toà án đầu tiên thụ lý vụ việc có thẩm quyền quyết định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Điều 6

Toà án đã xác nhận tình trạng ngừng thanh toán của doanh nghiệp thì sẽ tuyên bố mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp hoặc thanh lý doanh nghiệp đối với con nợ đó; toà án ấn định tạm thời ngày doanh nghiệp bị rơi vào tình trạng ngừng thanh toán.

Nếu không xác định được ngày doanh nghiệp bị rơi vào tình trạng ngừng thanh toán thì ngày này được tính là ngày toà án ra phán quyết xác nhận tình trạng ngừng thanh toán của doanh nghiệp.

Sau khi thông qua bản tổng kết nợ theo quy định tại điều 42, toà án không thụ lý bất kỳ đơn nào có nội dung yêu cầu xác nhận lại ngày doanh nghiệp bị rơi vào tình trạng ngừng thanh toán khác với ngày đã được nêu trong phán quyết tuyên bố mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp hay thủ tục thanh lý doanh nghiệp hoặc trong một phán quyết sau đó của toà án. Cho đến ngày thông qua bản tổng kết nợ mà không có đơn yêu cầu thay đổi về

ngày như nói ở trên, quyết định xác nhận ngày doanh nghiệp ngừng thanh toán sẽ được ấn định không thể thay đổi đối với toàn thể các chủ nợ.

Nếu không có phán quyết của toà án, thủ tục phục hồi doanh nghiệp hay thủ tục thanh lý doanh nghiệp không thể tự động được mở trên cơ sở xác nhận tình trạng ngừng thanh toán của doanh nghiệp.

Điều 7

Toà án ra quyết định mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp nếu xét thấy con nợ có thể đề xuất một phương án xử lý nợ có tính nghiêm túc, nếu không thì tuyên bố mở thủ tục thanh lý doanh nghiệp.

Trong quá trình tiến hành thủ tục, toà án có thể chuyển từ thủ tục phục hồi doanh nghiệp sang thành thủ tục thanh lý doanh nghiệp nếu thấy con nợ không có khả năng hoặc không còn khả năng đưa ra phương án xử lý nợ có tính nghiêm túc.

Chương 2 **Các cơ quan tiến hành thủ tục phục hồi doanh nghiệp** **và thủ tục thanh lý doanh nghiệp**

Điều 8

Toà án chỉ định một thẩm phán phụ trách việc giám sát và thúc đẩy mọi công việc và quản lý quá trình tiến hành thủ tục phục hồi và thủ tục thanh lý doanh nghiệp (sau đây gọi là thẩm phán phụ trách thủ tục).

Điều 9

Từ một đến ba đại diện các chủ nợ được giao nhiệm vụ tiến hành thủ tục phục hồi doanh nghiệp hoặc thủ tục thanh lý doanh nghiệp.

Những người có quan hệ họ hàng hoặc thông gia trong phạm vi bốn đời với con nợ không được bầu làm đại diện cho các chủ nợ.

Thẩm phán phụ trách thủ tục xử lý phá sản doanh nghiệp, theo yêu cầu của con nợ hay của các chủ nợ, hoặc có thể tự mình can thiệp đề nghị thay đổi một hoặc một số đại diện của các chủ nợ

Điều 10

Đại diện các chủ nợ phải báo cáo với Viện trưởng Viện công tố bên cạnh toà sơ thẩm sáu tháng một lần về tiến trình thủ tục phục hồi hoặc thủ tục thanh lý doanh nghiệp ; công tố viên có thể yêu cầu cung cấp bất kỳ văn bản, tài liệu, giấy tờ nào có liên quan đến thủ tục phục hồi hoặc thanh lý doanh nghiệp vào bất cứ lúc nào.

Mặc dù có quy định tại điều 11 của Bộ luật tố tụng hình sự, Viện trưởng Viện công tố bên cạnh toà sơ thẩm vẫn có thể tự mình chuyển cho thẩm phán phụ trách thủ tục, hoặc theo yêu cầu của thẩm phán, những thông tin hữu ích cho việc quản lý quá trình tiến hành thủ tục phục hồi hoặc thủ tục thanh lý doanh nghiệp. Những thông tin này có thể thu được từ quá trình điều tra sơ bộ, theo quy định tại điều 75 và các điều tiếp theo của Bộ luật tố tụng hình sự, hoặc từ quá trình điều tra đối với các tội quy định tại Thiên 3 của Luật này. Ngoài ra, Viện trưởng Viện công tố bên cạnh toà sơ thẩm còn thông báo cho thẩm phán biết về kết quả điều tra tư pháp.

Điều 11

Thẩm phán phụ trách thủ tục có thể ra quyết định bổ nhiệm một hoặc hai giám sát viên trong số các chủ nợ. Quyết định này có thể được đưa ra vào bất cứ giai đoạn nào.

Những người có quan hệ họ hàng hoặc thông gia với con nợ hoặc với những người lãnh đạo của pháp nhân trong phạm vi bốn đời không được bổ nhiệm làm giám sát viên hoặc đại diện của pháp nhân được chỉ định làm giám sát.

Điều 12

Dưới sự chỉ đạo của thẩm phán, các giám sát viên xác minh các chứng từ kế toán và bản báo cáo thực trạng do con nợ đưa ra đồng thời trợ giúp thẩm phán trong công tác giám sát hoạt động của đại diện các chủ nợ.

Các giám sát viên có quyền yêu cầu được báo cáo về tình hình tiến hành thủ tục, về các khoản thu và về các khoản chi đã được thực hiện. Đại diện của các chủ nợ có nghĩa vụ phải tính đến ý kiến của các giám sát viên khi quyết định về hành động của mình.

Giám sát viên không được trả tiền công và phải đích thân thực hiện nhiệm vụ được giao. Giám sát viên chỉ có thể bị bãi nhiệm bởi toà án theo đề nghị của thẩm phán phụ trách thủ tục xử lý phá sản doanh nghiệp. Giám sát viên chỉ phải chịu trách nhiệm về các lỗi nghiêm trọng.

Chương 3

Hệ quả pháp lý của phán quyết của toà án đối với khối tài sản của con nợ

Mục 1

Quản lý tài sản

Điều 13

Quyết định của toà án về việc mở thủ tục phục hồi và thủ tục thanh lý doanh nghiệp xác định ra danh sách các chủ nợ với một người làm đại diện. Đại diện các chủ nợ là người duy nhất thay mặt các chủ nợ tham gia tố tụng và có thể ràng buộc trách nhiệm các chủ nợ.

Chủ nợ có khoản nợ phát sinh trước ngày toà án ra quyết định mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp hoặc thanh lý doanh nghiệp, ngay cả trong trường hợp khoản nợ đó đến hạn thanh toán sau ngày toà án ra quyết định trên thì cũng không được đòi nợ riêng trên tổng số nợ của con nợ.

Điều 14

Quyết định của toà án mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp, kể từ ngày được toà án đưa ra, có hiệu lực buộc con nợ phải hỏi ý kiến của đại diện các chủ nợ về các hành vi liên quan đến việc quản lý doanh nghiệp và việc định đoạt tài sản của doanh nghiệp.

Nếu con nợ từ chối thực hiện một hành vi cần thiết để cứu vãn tài sản của doanh nghiệp, người đại diện các chủ nợ có thể tự mình tiến hành nếu được thẩm phán phụ trách thủ tục cho phép, đặc biệt khi liên quan đến các quyết định về biện pháp bảo toàn, về việc thu hồi kỳ phiếu và nợ đến hạn, về việc bán các tài sản sắp bị hư hỏng, bị mất giá nghiêm trọng hoặc đòi hỏi chi phí bảo quản tốn kém, về việc khởi kiện hoặc theo một vụ kiện liên quan đến động sản hay bất động sản.

Điều 15

Quyết định của toà án mở thủ tục thanh lý doanh nghiệp, kể từ ngày được toà án đưa ra, có hiệu lực chấm dứt quyền quản lý và định đoạt của con nợ đối với mọi tài sản của mình trong suốt quá trình tiến hành thủ tục thanh lý tài sản. Trong quá trình tiến hành thủ tục thanh lý tài sản của con nợ, các quyền của con nợ do đại diện của các chủ nợ thực hiện.

Mục 2

Các biện pháp bảo toàn

Điều 16

Kể từ khi được bầu, đại diện các chủ nợ có nghĩa vụ tiến hành những công việc cần thiết để bảo toàn các quyền của con nợ đối với những người là con nợ của bản thân con nợ này.

Đặc biệt, đại diện các chủ nợ phải yêu cầu đăng ký thế chấp đối với các khoản chưa được chính con nợ yêu cầu đăng ký. Đăng ký thế chấp đó do đại diện các chủ nợ giữ, thay mặt cho toàn bộ các chủ nợ.

Điều 17

Ngay sau khi có quyết định mở thủ tục phục hồi hoặc thanh lý doanh nghiệp, vì lợi ích của tập thể chủ nợ, đại diện các chủ nợ phải tiến hành thủ tục đăng ký thế chấp đối với toàn bộ tài sản hiện có và sẽ có của con nợ.

Điều 18

Cần tiến hành thống kê tài sản của con nợ. Việc thống kê tài sản của con nợ được thực hiện với sự có mặt của con nợ hoặc sau khi đã gửi giấy triệu tập hợp lệ cho con nợ.

Điều 19

Quyết định của toà án mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp hoặc thanh lý doanh nghiệp có thể quy định việc niêm phong các quỹ, kỳ phiếu, sổ sách, giấy tờ, nhà cửa, cửa hàng của con nợ là cá nhân và tài sản của mỗi thành viên, nếu con nợ là pháp nhân có nhiều thành viên chịu trách nhiệm vô hạn.

Điều 20

Nếu toà án đã ra quyết định về việc niêm phong, thẩm phán được giao phụ trách thủ tục có thể, theo đề nghị của đại diện các chủ nợ, cho miễn niêm phong hoặc cho phép bỏ niêm phong đối với:

1. Động sản và tài sản khác không thể thiếu được đối với con nợ và gia đình con nợ trong hoàn cảnh hiện tại;
2. Các tài sản sắp bị hư hại hoặc bị mất giá nghiêm trọng;
3. Các tài sản không thể thiếu được cho hoạt động nghề nghiệp của con nợ hay hoạt động của doanh nghiệp của con nợ, nếu toà án đã cho phép doanh nghiệp tiếp tục hoạt động.

Điều 21

Kể từ khi toà án ra quyết định mở thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản của con nợ là một pháp nhân, các lãnh đạo của pháp nhân theo quy định của pháp luật hay lãnh đạo thực tế, lộ diện hay giấu mặt, được trả công hay không được trả công, chỉ được nhượng lại phần vốn hay cổ phần của mình cho người khác khi được sự đồng ý của thẩm phán

phụ trách thủ tục; ngoài ra, những người này còn phải giao cổ phiếu ghi danh của mình cho đại diện các chủ nợ quản lý.

Toà án ra quyết định cấm chuyển nhượng cổ phần hoặc phần vốn góp của tất cả những ai đã từng can dự vào công tác quản lý pháp nhân, khi mà việc người đó tham gia vào công tác quản lý pháp nhân đã được xác nhận.

Điều 22

Trong trường hợp thanh lý tài sản của con nợ, tất cả các thư từ gửi đến con nợ đều được chuyển cho đại diện các chủ nợ; nếu có mặt thì con nợ sẽ tham gia vào việc mở thư.

Tuy nhiên, đại diện các chủ nợ phải trả lại cho con nợ tất cả những thư mang tính cá nhân.

Điều 23

Con nợ có thể được nhận cho mình và cho gia đình những khoản trợ cấp do thẩm phán phụ trách thủ tục ấn định, trích từ số tài sản có của con nợ.

Mục 3 **Tiếp tục hoạt động**

Điều 24

Trong trường hợp mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp, doanh nghiệp mắc nợ chỉ được tiếp tục hoạt động nếu có quyết định đồng ý của thẩm phán phụ trách thủ tục cho thời hạn tối đa là ba tháng. Thẩm phán có thể rút lại quyết định này bất cứ lúc nào. Trước khi hết thời hạn nói trên, giấy phép tiếp tục hoạt động do toà án đưa ra, với thời hạn do toà án quy định và có thể gia hạn. Toà án có thể thu lại giấy phép này bất cứ lúc nào, khi xét thấy cần thiết hoặc sau khi lấy ý kiến của các chủ nợ.

Sau mỗi thời hạn nói trên, đại diện các chủ nợ nộp báo cáo kết quả hoạt động của doanh nghiệp lên thẩm phán phụ trách thủ tục và lên Viện trưởng Viện công tố bên cạnh Toà sơ thẩm.

Điều 25

Trong trường hợp thanh lý tài sản, doanh nghiệp mắc nợ chỉ được toà án cho phép tiếp tục hoạt động nếu điều đó cần thiết cho việc thanh lý doanh nghiệp hoặc thực sự cần thiết để bảo vệ lợi ích công và lợi ích của các chủ nợ.

Thời hạn cho phép doanh nghiệp tiếp tục hoạt động là ba tháng, trừ khi được toà án cho gia hạn một hoặc nhiều lần.

Doanh nghiệp chấm dứt hoạt động một năm sau khi toà án tuyên bố thanh lý tài sản, trừ trường hợp toà án quyết định khác nhưng phải nêu rõ căn cứ, vì những lý do nghiêm trọng, trong những trường hợp đặc biệt.

Điều 26

Trong trường hợp mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp, theo yêu cầu của đại diện các chủ nợ, thẩm phán phụ trách thủ tục quyết định về việc con nợ có được tham gia vào hoạt động của doanh nghiệp hay không, trong trường hợp doanh nghiệp được tiếp tục hoạt động; nếu có thì quy định các điều kiện về thù lao của con nợ khi tham gia vào hoạt động của doanh nghiệp.

Trong trường hợp tiến hành thanh lý tài sản của con nợ, con nợ chỉ được tham gia nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý khi được sự cho phép của toà án và trong khuôn khổ các điều kiện do toà án quy định.

Điều 27

Toà án có thể cho phép ký hợp đồng thuê khoán tài sản của con nợ, ngay cả khi hợp đồng thuê bất động sản của con nợ có quy định khác. Toà án không cho phép ký hợp đồng trên nếu xét thấy các biện pháp bảo đảm của người nhận thuê khoán không được thích đáng hoặc nếu người này không độc lập so con nợ. Quy định tại các điều 4, 5 và 8 của Luật số 56-277, ngày 20 tháng 3 năm 1956 về thuê khoán sản nghiệp thương mại và các đơn vị sản xuất thủ công, không được áp dụng.

Điều 28

Toà án có thể, tự mình hoặc theo yêu cầu của đại diện các chủ nợ hoặc của Viện trưởng Viện công tố bên cạnh toà sơ thẩm, ra quyết định huỷ hợp đồng thuê khoán tài sản bất cứ lúc nào, trên cơ sở báo cáo của thẩm phán phụ trách thủ tục, nếu người nhận thuê khoán không thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm đã cam kết trước đó.

Mục 4

Giao dịch không có hiệu lực với tập thể các chủ nợ

Điều 29

Toà án đã ra quyết định mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp hoặc thủ tục thanh lý doanh nghiệp xác định ngày con nợ bị rơi vào tình trạng ngừng thanh toán. Ngày này không thể sớm hơn quá 18 tháng so với ngày toà án ra quyết định mở thủ tục.

Các giao dịch sau đây của con nợ không có hiệu lực đối với tập thể các chủ nợ nếu chúng được thực hiện sau khi doanh nghiệp đã ngừng thanh toán nợ:

1. Chuyển giao không có bồi hoàn các quyền động sản và bất động sản, đặc biệt đối với việc thiết lập hồi môn;
2. Hợp đồng song vụ trong đó phần nghĩa vụ của con nợ rõ ràng là lớn hơn phần nghĩa vụ của bên kia;
3. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn so với ngày toà án ra quyết định xác nhận tình trạng ngừng thanh toán của con nợ, cho dù việc thanh toán nợ đó được thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào;
4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn nhưng không được thực hiện bằng các hình thức trả bằng tiền mặt, bằng thương phiếu, chuyển khoản hay các hình thức thanh toán thông thường khác;
5. Ký gửi tiền cho một người thứ ba nhận ký gửi theo quy định của điều 567 Bộ luật tố tụng dân sự;
6. Các khoản thế chấp theo thoả thuận, thế chấp theo quyết định của toà án, thế chấp theo luật định của vợ hoặc chồng và các quyền cầm cố đối với tài sản của con nợ được thực hiện cho các khoản nợ phát sinh trước đó;
7. Việc đăng ký theo quy định tại điều 53 và điều 54 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Toà án còn có thể tuyên bố các hành vi chuyển giao không có bồi hoàn theo quy định tại điểm 1 của điều này, được thực hiện trong khoảng thời gian sáu tháng trước ngày con nợ rơi vào tình trạng ngừng thanh toán, là không có hiệu lực đối với tập thể các chủ nợ.

Điều 30

Toà án có thể thay đổi ngày được công nhận là ngày con nợ ngừng thanh toán, trong khoảng thời gian giới hạn theo quy định tại điều trên, bằng một quyết định đưa ra sau khi đã tuyên bố mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp hoặc thủ tục thanh lý doanh nghiệp nhưng phải trước ngày thông qua bản tổng kết nợ.

Điều 31

Việc thanh toán các khoản nợ đã đến hạn được thực hiện sau ngày đã được toà án ấn định theo quy định tại điều 29 và các hành vi có bồi hoàn được thực hiện sau ngày này cũng có thể bị tuyên bố không có hiệu lực đối với tập thể các chủ nợ nếu đối tác của con nợ đã biết trước được tình trạng ngừng thanh toán của con nợ.

Điều 32

Tuyên bố không có hiệu lực của toà án quy định tại điều 29-3 và điều 31 không áp dụng đối với việc con nợ thanh toán hối phiếu, kỳ phiếu hay séc.

Tuy nhiên, tập thể các chủ nợ có thể kiện đòi bồi hoàn đối với người nhận hối phiếu, người ra kỳ phiếu hay người hưởng séc, nếu chứng minh được rằng những người này đã biết trước tình trạng ngừng thanh toán của con nợ.

Điều 33

Việc thế chấp, cầm cố và các quyền ưu tiên khác được đăng ký sau khi toà án ra quyết định mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp hoặc thủ tục thanh lý doanh nghiệp đều không có hiệu lực đối với tập thể các chủ nợ.

Tuy nhiên, Kho bạc nhà nước được bảo lưu quyền ưu tiên đối với các khoản nợ mà mình không có nghĩa vụ phải đăng ký vào ngày toà án ra quyết định mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp hay thủ tục thanh lý doanh nghiệp và đối với các khoản nợ sẽ được thu hồi sau ngày này, các khoản nợ này được thực hiện trong những điều kiện quy định tại điều 40.

Điều 34

Tập thể các chủ nợ sẽ thay thế vào vị trí của cá nhân chủ nợ có khoản thế chấp, cầm cố hay quyền ưu tiên khác đã bị toà án tuyên bố không có hiệu lực.

Chương 3 **Tài sản nợ của con nợ** **Mục 1** **Quy định chung**

Điều 35

Quyết định tuyên bố mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp hoặc thủ tục thanh lý doanh nghiệp có hiệu lực đình chỉ quyền đòi nợ cá nhân của các chủ nợ đối với động sản cũng như đối với bất động sản của con nợ, nếu các khoản nợ của họ phát sinh trước ngày toà án ra phán quyết công nhận tình trạng ngừng thanh toán nợ của con nợ nhưng không được đảm bảo bằng một quyền ưu tiên đặc biệt, một khoản cầm cố hay thế chấp đối với các tài sản đó.

Quyền đòi nợ các nhân của Kho bạc quốc gia chỉ được thực hiện nếu các chủ nợ đã được tập hợp thống nhất, theo điều kiện được quy định tại đoạn 2 của điều 80.

Điều 36

Quyền kiện đòi tài sản là động sản hay bất động sản và quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ không bị áp dụng hiệu lực đình chỉ đòi nợ cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục phục hồi doanh nghiệp hay thủ tục thanh lý doanh nghiệp, chỉ được thực hiện hoặc tiếp

tục thực hiện đối với con nợ có đại diện các chủ nợ trong trường hợp phục hồi doanh nghiệp, hoặc đối với đại diện các chủ nợ trong trường hợp thanh lý doanh nghiệp.

Điều 37

Quyết định của toà án về việc mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp hoặc thủ tục thanh lý doanh nghiệp có hiệu lực làm cho các khoản nợ chưa đến hạn của con nợ thành các khoản nợ đến hạn phải thanh toán.

Nếu các khoản nợ này được tính bằng một đồng tiền khác so với đồng tiền của nơi quyết định mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp hoặc thanh lý doanh nghiệp được đưa ra thì chúng sẽ được quy đổi thành đồng tiền của nơi này, theo tỷ giá được xác định tại ngày toà án đã ra quyết định mở thủ tục.

Điều 38

Trong trường hợp phục hồi doanh nghiệp hay thanh lý doanh nghiệp, đại diện các chủ nợ có quyền yêu cầu thực hiện các hợp đồng đang có hiệu lực để cung cấp dịch vụ cho các bên đã ký kết hợp đồng.

Nếu đại diện các chủ nợ không sử dụng quyền trên, việc hợp đồng không được thực hiện có thể dẫn tới phải đền bù thiệt hại cho bên đối tác của hợp đồng, số tiền bồi thường được ghi vào phần tài sản nợ của con nợ. Nhưng người này phải trả lại cho tập thể các chủ nợ số dư của các khoản tiền thu được khi thực hiện hợp đồng, trừ khi được toà án, là toà đã thụ lý đơn yêu cầu huỷ hợp đồng của người này chống lại đại diện các chủ nợ, cho phép hoãn việc trả lại số dư đến khi toà án giải quyết xong việc bồi thường thiệt hại.

Điều 39

Quyết định của toà án đình chỉ việc tính lãi của tất cả các khoản nợ không được bảo đảm bởi một quyền ưu tiên đặc biệt, bởi vật cầm cố hay thế chấp.

Số lãi của các khoản nợ có bảo đảm chỉ được trả trên số tiền có từ các tài sản được làm bảo đảm, thế chấp hay cầm cố.

Điều 40

Kể từ khi toà án ra quyết định mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp hay thanh lý doanh nghiệp, tất cả các chủ nợ, dù có bảo đảm hay không có bảo đảm, kể cả Kho bạc nhà nước, phải nộp giấy chứng nợ cho đại diện các chủ nợ để đại diện các chủ nợ xác minh. Các chủ nợ được hưởng một biện pháp bảo đảm đã công bố công khai thì phải được thông báo đích danh tên nơi được chọn làm nơi cư trú, nếu có.

Các khoản sau đây được công nhận là nợ được ưu tiên hay nợ không có bảo đảm, tùy theo từng trường hợp cụ thể:

1. Nợ thuế có nguồn gốc từ các khoản thu theo quy định hoặc các khoản nợ thuế khác chưa có văn bản chứng nợ trước khi hết hạn nộp giấy chứng nợ;
2. Các khoản thuế xuất nhập khẩu đã được quy định trong một văn bản cho phép thực hiện các biện pháp kê biên.

Điều 41

Nếu chủ nợ không nộp giấy chứng nợ đúng hạn thì không được nhận phần chia nợ từ tài sản của con nợ, trừ khi toà án không tước quyền đó nếu chủ nợ chứng minh được rằng việc nộp giấy chứng nợ không đúng hạn không phải do lỗi của họ. Trong trường hợp đó, chủ nợ chỉ được nhận phần tài sản còn lại của con nợ.

Trong trường hợp áp dụng thủ tục phục hồi doanh nghiệp và nếu như chủ nợ không nộp giấy chứng nợ đúng hạn quy định thì các khoản nợ của họ sẽ bị xoá, trừ trường hợp toà án có quy định về việc khôi phục quyền đòi nợ khi khối tài sản của con nợ được khôi phục.

Cho đến thời điểm mở hội nghị bàn về phương án xử lý nợ, nếu các chủ nợ lương chưa nộp giấy chứng nợ thì cũng không mất quyền đòi nợ.

Điều 42

Đại diện các chủ nợ lập một bản kê các khoản nợ trong đó nêu ra các đề xuất của mình về công nhận hay phủ nhận các khoản nợ và chỉ rõ các khoản nợ mà chủ nợ khẳng định là nợ có bảo đảm bằng các quyền ưu tiên, thế chấp hay cầm cố. Bản kê nợ sẽ được nộp cho phòng lục sự, sau khi đã được thẩm phán phụ trách thủ tục kiểm tra nội dung.

Tuy nhiên, các khoản nợ được quy định tại Bộ luật thuế và Bộ luật hải quan chỉ có thể bị xem xét theo các điều kiện được quy định tại các Bộ luật này; các khoản nợ còn bị xem xét theo quy định này vẫn được bảo chứng.

Những người có liên quan được hưởng một thời hạn do Chính phủ quy định để khiếu nại; khi hết thời hạn này, thẩm phán phụ trách thủ tục thông quan bản tổng kết nợ.

Các khoản nợ không bị khiếu nại sẽ được công nhận. Các khoản nợ bị khiếu nại được tạm thời công nhận và được bảo đảm thanh toán bằng một số tiền do thẩm phán phụ trách thủ tục ấn định.

Điều 43

Các khiếu nại liên quan đến bản tổng kết nợ do thẩm phán phụ trách thủ tục thông qua được đưa lên toà án giải quyết.

Điều 44

Trong trường hợp áp dụng thủ tục phục hồi doanh nghiệp, toà án chỉ được xét xử về mặt nội dung các khiếu nại nêu tại điều 42 sau khi đã tiến hành hội nghị bàn về phương án xử lý nợ của các chủ nợ như quy định tại điều 70.

Điều 45

Trong trường hợp áp dụng thủ tục thanh lý tài sản của doanh nghiệp mắc nợ, không cần xác minh các khoản nợ không có bảo đảm nếu xét thấy toàn bộ phần tài sản có của doanh nghiệp mắc nợ chỉ đủ để thanh toán chi phí tiến hành tố tụng và trả các khoản nợ ưu tiên, trừ khi doanh nghiệp mắc nợ là pháp nhân và những người lãnh đạo pháp nhân đó, dù là lãnh đạo theo quy định pháp luật hay lãnh đạo thực tế, lãnh đạo lộ diện hay ẩn danh, lãnh đạo được trả thù lao hay không được trả thù lao, có trách nhiệm trả một phần hay toàn bộ số nợ của doanh nghiệp theo quy định tại điều 99.

Mục 2

Người bảo lãnh và người cùng chịu trách nhiệm trả nợ

Điều 46

Chủ nợ được hưởng quyền bảo đảm từ hai hay nhiều con nợ liên đới đã bị rơi vào tình trạng ngừng thanh toán có thể khai báo nợ trước tập thể các chủ nợ với giá trị nợ được ghi trong giấy bảo đảm và được trả đầy đủ giá trị khoản nợ từ tài sản của con nợ.

Điều 47

Khi bị áp dụng thủ tục phục hồi doanh nghiệp hoặc thủ tục thanh lý doanh nghiệp, con nợ liên đới này không thể kiện con nợ liên đới kia về phần nợ phải trả, trừ trường hợp tổng số nợ phải trả lớn hơn giá trị khoản nợ chung; trong trường hợp đó, phần vượt quá sẽ được chuyển cho các con nợ được bảo đảm bằng nghĩa vụ liên đới của các con nợ khác.

Điều 48

Chủ nợ được hưởng quyền bảo đảm liên đới từ một con nợ đang bị áp dụng thủ tục phục hồi doanh nghiệp hay thanh lý doanh nghiệp và các con nợ liên đới khác, nếu đã được trả nợ một phần trước khi con nợ bị rơi vào tình trạng ngừng thanh toán, thì chỉ được

tính vào khối chủ nợ theo phần nợ còn lại và được bảo toàn các quyền của mình đối với con nợ liên đới hay người bảo lãnh của con nợ liên đới

Con nợ liên đới, hay người bảo lãnh, đã trả một phần nợ được tính trong cùng một khối chủ nợ đối với phần mà mình đã trả thay cho con nợ.

Điều 49

Mặc dù đã thông qua thoả thuận xử lý nợ, các chủ nợ vẫn được bảo lưu quyền kiện đòi toàn bộ giá trị các khoản nợ của mình đối với những người liên đới chịu nợ với con nợ của mình.

Mục 3

Quyền ưu tiên đương nhiên đối với người lao động

Điều 50

Các khoản nợ có nguồn gốc từ hợp đồng lao động hay hợp đồng học việc được bảo đảm thanh toán trong trường hợp mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp hoặc thủ tục thanh lý doanh nghiệp:

1. Bằng các quyền ưu tiên đương nhiên quy định tại các điều 47a và 47b, quyển 1 của Bộ luật lao động, với căn cứ và số tiền được quy định tại các điều trên;
2. Bằng các quyền ưu tiên đương nhiên quy định tại các điều 2101 (4) và 2104 (2) của Bộ luật dân sự.

Điều 51

Mặc dù có các khoản nợ khác, các khoản nợ được bảo đảm bằng các quyền ưu tiên đương nhiên theo quy định tại các điều 47a và 47b, quyển 1 của Bộ luật lao động phải được đại diện các chủ nợ thanh toán theo yêu cầu của thẩm phán phụ trách thủ tục trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày toà án ra phán quyết mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp hoặc thủ tục thanh lý doanh nghiệp, nếu đại diện các chủ nợ có sẵn tài sản cần thiết.

Tuy nhiên, trước khi xác định giá trị của các khoản nợ này, với sự cho phép của thẩm phán phụ trách thủ tục, đại diện các chủ nợ phải chuyển ngay cho người lao động một khoản tiền tương ứng với một tháng lương chưa được trả, với danh nghĩa là khoản tạm cấp, được xác định dựa trên cơ sở phiếu thanh toán lương của tháng cuối cùng nhưng không được vượt quá mức tối đa được quy định tại điều 47a, Quyển 1 của Bộ luật lao động.

Nếu số tiền hiện có không đủ để trả, số nợ còn lại theo quy định tại các điều trên phải được thanh toán nốt ngay khi có thêm tiền.

Nếu số tiền trên được thanh toán bằng các khoản ứng trước thì người đứng ra ứng trước có quyền thế quyền của những người đã nhận tiền ứng và phải được hoàn lại ngay khi con nợ có tiền mà không chủ nợ nào khác có quyền phản đối.

Mục 4

Quan hệ giữa bên cho thuê và bên thuê

Điều 52

Thủ tục phục hồi doanh nghiệp hay thanh lý doanh nghiệp không đương nhiên kéo theo việc huỷ hợp đồng thuê bất động sản để dùng vào hoạt động kinh doanh của con nợ, kể cả những phần gắn liền với bất động sản đó được sử dụng làm nhà ở cho con nợ hay cho gia đình con nợ.

Mọi quy định khác được coi là không thành văn.

Đại diện các chủ nợ hay con nợ có đại diện các chủ nợ bên cạnh, trong trường hợp áp dụng thủ tục phục hồi doanh nghiệp, có thể tiếp tục hợp đồng thuê hoặc chuyển nhượng hợp đồng đó theo những điều kiện được quy định trong hợp đồng được ký với bên cho thuê, với các quyền và nghĩa vụ gắn liền với hợp đồng đó.

Nếu đại diện các chủ nợ hay con nợ có đại diện các chủ nợ bên cạnh, trong trường hợp áp dụng thủ tục phục hồi doanh nghiệp, quyết định không tiếp tục thực hiện hợp đồng thì hợp đồng được huỷ theo yêu cầu. Quyết định huỷ có hiệu lực từ ngày yêu cầu huỷ hợp đồng được đưa ra.

Bên cho thuê nếu muốn yêu cầu bên kia huỷ hợp đồng hoặc muốn toà án xác nhận việc huỷ hợp đồng vì những lý do phát sinh trước ngày toà án ra quyết định mở thủ tục phục hồi hoặc thanh lý doanh nghiệp, thì phải nộp đơn yêu cầu ra toà án trong thời hạn ba tháng, kể từ ngày toà án có quyết định mở thủ tục, nếu trước đó chưa có đơn ra toà.

Bên cho thuê nếu muốn yêu cầu huỷ hợp đồng cho thuê vì những lý do liên quan đến thủ tục phục hồi doanh nghiệp hoặc thủ tục thanh lý doanh nghiệp, thì phải nộp đơn yêu cầu ra toà án trong thời hạn do Chính phủ quy định. Quyết định huỷ hợp đồng được toà sơ thẩm thẩm quyền rộng đưa ra nếu xét thấy các khoản bảo đảm của con nợ không đủ.

Điều 53

Nếu hợp đồng thuê bất động sản bị huỷ, bên cho thuê được hưởng quyền ưu tiên trả nợ đối với số tiền thuê của hai năm trước khi toà án ra quyết định mở thủ tục xử lý phá sản

đối với con nợ, đối với số tiền thuê của năm đó, đối với các khoản liên quan đến việc thực hiện hợp đồng và đối với các khoản bồi thường thiệt hại mà toà án có thể quyết định.

Trong trường hợp hợp đồng thuê nhà không bị huỷ, người có nhà cho thuê khi đã được thanh toán tất cả các khoản tiền thuê nhà đã đến hạn thì không được yêu cầu thanh toán số tiền thuê nhà hiện thời hay số tiền thuê nhà đến hạn nếu các bảo đảm được cam kết trong hợp đồng vẫn được thực hiện hoặc nếu xét thấy các biện pháp bảo đảm được đưa ra từ thời điểm doanh nghiệp ngừng thanh toán vẫn đủ để thực hiện nghĩa vụ.

Điều 54

Nếu các động sản trang bị trong ngôi nhà cho thuê bị bán hay lấy đi, quyền được ưu tiên đương nhiên của chủ nợ sẽ đảm bảo các bồi thường đó cũng như bảo đảm các khoản nợ trong trường hợp huỷ hợp đồng và ngoài ra còn bảo đảm cả việc thanh toán số tiền thuê nhà của một năm đã đến hạn, kể từ năm toà án ra quyết định mở thủ tục phục hồi hoặc thanh lý doanh nghiệp đối với con nợ, ngay cả trong trường hợp hợp đồng không có ngày rõ ràng.

Mục 5

Quyền của vợ hoặc chồng của con nợ

Điều 55

Khối tài sản cá nhân của người vợ hoặc người chồng không bị áp dụng thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản, được người này kê khai theo quy định của Bộ luật dân sự

Điều 56

Tập thể chủ nợ có quyền yêu cầu gộp phần tài sản của vợ hoặc chồng của con nợ vào phần tài sản có của con nợ nếu chứng minh được rằng phần tài sản đó có được là do lấy từ tài sản của con nợ.

Điều 57

Việc kiện đòi tài sản của người vợ hoặc chồng theo quy định tại điều 55 và điều 56 chỉ được thực hiện với những tài sản là đối tượng của các khoản nợ hay các khoản thế chấp đã được đăng ký hợp lệ.

Điều 58

Người vợ hoặc người chồng có chồng hoặc vợ là thương nhân vào thời điểm tổ chức kết hôn, hoặc trở thành thương nhân trong vòng một năm kể từ ngày kết hôn, trong quá trình tiến hành thủ tục phục hồi hay thanh lý doanh nghiệp không được kiện đòi những tài sản đã được chồng hoặc vợ cho, tặng khi kết hôn hoặc trong thời gian chung sống; các chủ nợ không được kiện về những tài sản đã được vợ chồng con nợ cho nhau.

Mục 6

Quyền của người bán động sản và quyền đòi tài sản

Điều 59

Quyền kiện đòi tài sản là động sản chỉ được thực hiện đối với đại diện các chủ nợ trong thời hạn một năm kể từ ngày công bố quyết định của toà án về việc xác nhận tình trạng ngưng thanh toán của doanh nghiệp mắc nợ.

Điều 60

Quyền ưu tiên đương nhiên, yêu cầu huỷ hợp đồng và quyền kiện đòi tài sản theo quy định tại điều 2102-4 của Bộ luật dân sự dành cho người bán động sản chỉ được thực hiện chống lại tập thể chủ nợ theo những quy định dưới đây.

Điều 61

Có thể kiện đòi một phần hay toàn bộ số hàng hoá có hợp đồng mua bán đã bị huỷ trước ngày toà án ra quyết định mở thủ tục phục hồi hay thanh lý doanh nghiệp, chừng nào tài sản là hàng hoá đó còn tồn tại trên thực tế, thông qua quyết định của toà án hoặc theo điều kiện về việc huỷ hợp đồng đã được quy định trong hợp đồng mua bán.

Việc kiện đòi cũng phải được chấp nhận ngay cả khi việc huỷ hợp đồng được toà án tuyên bố hoặc xác nhận bằng văn bản sau ngày có quyết định mở thủ tục phục hồi hoặc thanh lý doanh nghiệp, nếu đơn kiện đòi tài sản hoặc đòi huỷ hợp đồng đã được người có tài sản bán nhưng chưa được thanh toán nộp ra toà trước ngày toà án ra quyết định mở thủ tục.

Điều 62

Có thể kiện đòi số hàng hoá đã được gửi đi cho con nợ nhưng chưa chuyển đến cửa hàng của con nợ hoặc cửa hàng đại lý của con nợ.

Tuy nhiên, đơn kiện đòi sẽ không được chấp nhận nếu trước khi số hàng đó được chuyển đến nơi thì đã được bán lại cho người khác một cách hợp pháp, trên cơ sở hoá đơn hoặc vận đơn hợp lệ.

Điều 63

Người bán có thể giữ lại số hàng hoá chưa được giao hoặc chưa được chuyển cho con nợ hoặc cho một người thứ ba là người làm việc cho con nợ.

Điều 64

Có thể kiện đòi đại diện các chủ nợ thanh toán hoặc định thời hạn thanh toán các thương phiếu hay các tín phiếu khác, nếu chúng vẫn nằm trong tay con nợ mà chưa được thanh toán.

Điều 65

Có thể kiện đòi số hàng hoá đã được ký gửi cho con nợ chừng nào tài sản là hàng hoá đó còn tồn tại trên thực tế.

Điều 66

Có thể kiện đòi trả giá hoặc phần giá của số hàng hoá quy định tại điều 61 mà chưa được thanh toán.

Chương 5

Phương pháp tiến hành thủ tục phục hồi và thủ tục thanh lý doanh nghiệp

Mục 1

Phương pháp tiến hành thủ tục phục hồi doanh nghiệp

Điều 67

Ngay sau khi bản tổng kết nợ được thông qua, con nợ bị áp dụng thủ tục phục hồi doanh

Điều 68

Bản đề xuất phương án xử lý nợ phải nêu rõ các biện pháp dự kiến thực hiện để khôi phục tình trạng của con nợ, xác định các điều kiện và đặc biệt là số tiền, thời hạn và các biện pháp bảo đảm để thanh toán các khoản nợ không có bảo đảm cũng như việc con nợ từ bỏ tài sản cho các chủ nợ, nếu có.

Đề xuất này được gửi kèm theo bản tổng kết chi tiết các khoản nợ được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm thực tế hay bằng các quyền ưu tiên đương nhiên.

Điều 69

Ngay sau khi đề xuất phương án xử lý nợ được nộp tại phòng lục sự, lục sự viên thông báo cho các chủ nợ có bảo đảm để những người này cho biết, trong thời hạn ba tháng và nếu phương án xử lý nợ được công nhận, họ có đồng ý cho con nợ một thời hạn thanh toán hoặc xoá một phần nợ nào không, nếu có thì cụ thể là bao nhiêu. Chủ nợ có nghĩa vụ thực hiện cam kết về thời hạn và về việc xoá nợ mà mình đã đưa ra.

Các chủ nợ này phải được thông báo đích danh và đến tận nơi cư trú được chọn của họ, nếu có.

Điều 70

Sau đó, các chủ nợ không có bảo đảm thảo luận để quyết định về phương án xử lý nợ. Quyết định được đưa ra theo nguyên tắc đa số, tính trên số chủ nợ có mặt hoặc có đại diện, đó có thể là quyết định cuối cùng hoặc tạm thời có liên quan đến ít nhất hai phần ba tổng số nợ của họ.

Số nợ của những chủ nợ không tham gia biểu quyết tại cuộc thảo luận này được trừ đi khi tính toán các tỷ lệ đa số, kể cả về số lượng cũng như về giá trị các khoản nợ đó.

Phương thức biểu quyết qua thư không được chấp nhận.

Nếu doanh nghiệp mắc nợ bị áp dụng thủ tục phục hồi doanh nghiệp là một công ty có nhiều thành viên cùng liên đới chịu trách nhiệm vô hạn, các chủ nợ có thể chỉ thông qua phương án xử lý nợ cho một hoặc một số thành viên của công ty.

Trong trường hợp đó, tài sản có của công ty vẫn thuộc chế độ hợp nhất. Tài sản cá nhân của những thành viên được hưởng thoả thuận xử lý nợ không được tính vào khối tài sản của công ty, thoả thuận này chỉ được ghi nhận những cam kết thanh toán nợ bằng những tài sản không nằm trong khối tài sản có của công ty. Thành viên nào đã đạt được thoả thuận xử lý nợ thì được miễn mọi trách nhiệm.

Điều 71

Các chủ nợ được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm thực tế hay bằng một quyền ưu tiên đương nhiên, nếu đã được thông báo một cách hợp lệ nhưng vẫn không cho biết ý kiến như quy định tại điều 69 thì vẫn được quyền giữ lại các bảo đảm của mình.

Tuy nhiên, trừ khi pháp luật có quy định cấm cơ quan hành chính thừa nhận việc giảm nợ hay việc gia hạn trả nợ, các chủ nợ này phải tuân thủ những cam kết về việc giảm nợ và hoãn nợ được đưa ra trong bản thoả thuận về phương án xử lý nợ. Nhưng, nếu chủ nợ là người lao động thì không bị áp đặt bất cứ một sự giảm nợ nào, không gia hạn quá hai năm, đồng thời vẫn phải áp dụng quy định tại điều 51.

Điều 72

Thoả thuận về phương án xử lý nợ được đưa ra toà án công nhận. Toà án chỉ công nhận thoả thuận này nếu:

1. Hội đủ các điều kiện về tính hợp thức của thoả thuận;
2. Thoả thuận không có khả năng ảnh hưởng đến lợi ích công;
3. Các phương án đề xuất trong thoả thuận theo quy định tại điều 68 có tính nghiêm túc;
4. Trong trường hợp thủ tục phục hồi doanh nghiệp được áp dụng đối với con nợ là pháp nhân, doanh nghiệp không còn được quản lý bởi các lãnh đạo của doanh nghiệp là những người đã bị áp dụng chế tài phá sản cá nhân hay chế tài cấm lãnh đạo, quản lý, quản trị các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh.

Điều 73

Trong quyết định công nhận thoả thuận xử lý nợ, toà án có thể chỉ định một đến ba người chịu trách nhiệm thi hành thoả thuận đó, với nhiệm vụ được quy định cụ thể.

Điều 74

Quyết định công nhận thoả thuận xử lý nợ làm cho thoả thuận có hiệu lực áp dụng bắt buộc đối với tất cả các chủ nợ, bất kể khoản nợ của họ đã được xác minh hay chưa.

Nếu trong bản thoả thuận không có quy định khác, quyết định công nhận thoả thuận xử lý nợ bảo lưu cho tất cả các chủ nợ quyền thế chấp trên tài sản của con nợ được đăng ký theo quy định tại điều 17. Trong trường hợp đó, theo quy định tại quyết định công nhận của toà án, đại diện các chủ nợ phải tiến hành đăng ký thế chấp lại đối với chính những bất động sản đó. Tuy nhiên, đại diện các chủ nợ có thể được miễn tiến hành đăng ký lại, theo quy định trong thoả thuận xử lý nợ, nhưng chỉ trong trường hợp người hoặc những người được toà án chỉ định thi hành thoả thuận xử lý nợ, như quy định tại điều 73, được các chủ nợ trao thẩm quyền quyết định việc huỷ bỏ việc đăng ký theo quy định tại điều 17 của Luật này.

Ngay sau khi quyết định công nhận thoả thuận xử lý nợ của toà án có hiệu lực pháp luật, con nợ được trả lại quyền tự do quản lý và tự do định đoạt đối với tài sản của mình, trừ những tài sản đã gán cho các chủ nợ hay các tài sản sẽ được thanh lý theo các quy định về việc thanh lý tài sản.

Điều 75

Thoả thuận xử lý nợ bị tuyên bố huỷ nếu:

1. Con nợ không thực hiện các cam kết xử lý nợ;
2. Thời hạn quy định trong bản thoả thuận bị vi phạm bởi con nợ, theo các điều kiện quy định tại điều 69, bởi các chủ nợ có bảo đảm bằng một biện pháp bảo đảm thực tế hay bằng các quyền ưu tiên đương nhiên;
3. Vì lý do nào đó, con nợ bị áp dụng chế tài cấm thực hiện hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, toà án tuyên bố huỷ thoả thuận xử lý nợ đối với con nợ là một pháp nhân nếu các lãnh đạo của pháp nhân đó, đã từng bị tuyên bố phá sản cá nhân hoặc đã bị cấm lãnh đạo, quản lý, quản trị các doanh nghiệp kinh doanh, trở lại đảm nhận công tác lãnh đạo pháp nhân đó, dù là lãnh đạo theo pháp luật hay lãnh đạo thực tế. Nếu chế tài cấm đó được áp dụng với các lãnh đạo trong quá trình thi hành thoả thuận xử lý nợ thì thoả thuận xử lý nợ cũng bị huỷ, trừ khi những người lãnh đạo đó không tiếp tục đảm nhận những công việc bị cấm đó.

Toà án có thể can thiệp giải quyết theo đơn yêu cầu của một chủ nợ hay của người được giao nhiệm vụ thi hành thoả thuận xử lý nợ; toà án cũng có thể tự mình can thiệp để giải quyết, khi con nợ đã được lấy ý kiến hoặc đã được triệu tập hợp lệ.

Quyết định huỷ thoả thuận xử lý nợ không đương nhiên kéo theo việc giải phóng những người đã đứng ra bảo lãnh cho việc thực hiện toàn bộ hay một phần thoả thuận đó.

Điều 76

Thoả thuận xử lý nợ bị huỷ nếu có hành vi lừa dối liên quan đến việc khai báo không đầy đủ về tài sản có hay khai báo tăng thêm vượt quá giá trị thực tế của phần tài sản nợ, và nếu hành vi lừa dối bị phát hiện sau khi toà án đã ra quyết định công nhận thoả thuận xử lý nợ.

Trong trường hợp này, quyết định huỷ thoả thuận xử lý nợ có hiệu lực đương nhiên giải phóng những người đã đứng ra bảo lãnh, trừ người nào đã biết được hành vi lừa dối vào thời điểm nhận làm người bảo lãnh.

Điều 77

Trong trường hợp thoả thuận xử lý nợ bị huỷ, các chủ nợ có khoản nợ phát sinh trước thời điểm đưa ra thoả thuận được giữ lại toàn bộ các quyền của mình đối với con nợ, nhưng chỉ được ghi trong khối chủ nợ theo tỷ phần như sau:

1. Đối với toàn bộ số nợ, nếu chưa nhận một phần chia nợ nào;
2. Đối với phần nợ nguyên thuỷ tương ứng với phần chia nợ đã được cam kết nhưng chưa được nhận.

Quy định tại điều này được áp dụng trong trường hợp thủ tục phục hồi hoặc thanh lý doanh nghiệp được tuyên bố lần thứ hai mà không cần phải huỷ thoả thuận xử lý nợ từ trước.

Điều 78

Các giao dịch của con nợ, được thực hiện trong khoảng thời gian từ khi toà án công nhận thoả thuận xử lý nợ đến khi thoả thuận đó bị huỷ, chỉ bị huỷ nếu có gian lận đối với quyền của các chủ nợ và theo quy định tại điều 1167 của Bộ luật dân sự.

Điều 79

Toà án quyết định chuyển từ thủ tục phục hồi doanh nghiệp sang thành thủ tục thanh lý doanh nghiệp nếu con nợ không đề xuất hoặc không đạt được thoả thuận xử lý nợ, hoặc nếu thoả thuận xử lý nợ đã bị huỷ.

Toà án cũng quyết định chuyển từ thủ tục phục hồi doanh nghiệp thành thủ tục thanh lý doanh nghiệp nếu một thể nhân bị rơi vào tình trạng không thể tiếp tục tiến hành hoạt động vì đã bị toà án tuyên bố tước quyền.

Mục 2

Phương pháp tiến hành thủ tục thanh lý doanh nghiệp

Điều 80

Ngay khi toà án tuyên bố mở thủ tục thanh lý doanh nghiệp hay quyết định chuyển từ thủ tục phục hồi doanh nghiệp sang thành thủ tục thanh lý doanh nghiệp, các chủ nợ được hợp thành một khối; đại diện các chủ nợ tiến hành thủ tục thanh lý tài sản của con nợ đồng thời với việc lập bản tổng kết nợ, theo các điều kiện quy định tại các điều 25 và 45.

Tuy nhiên, Kho bạc nhà nước có thể thực hiện quyền đòi nợ cá nhân đối với các khoản nợ được ưu tiên nếu trong thời hạn một tháng mà đại diện các chủ nợ chưa chấp nhận thực hiện yêu cầu thanh toán các khoản nợ đó bằng số tiền có sẵn hoặc tiến hành các biện pháp tịch thu tài sản cần thiết, nếu thiếu tiền mặt.

Điều 81

Với điều kiện quy định tại đoạn 2 của điều 80, đại diện các chủ nợ tự tiến hành bán hàng hoá và động sản của con nợ, tiến hành thu hồi các khoản nợ và thanh toán nợ của con nợ. Sau khi đã trừ đi các chi phí cần thiết do thẩm phán phụ trách thủ tục quyết định duyệt, số tiền thu được từ việc bán và thu nợ được chuyển ngay đến quỹ tiền gửi và ký thác. Đại diện các chủ nợ phải chứng thực với thẩm phán phụ trách thủ tục về các khoản tiền gửi đó; trong trường hợp chậm chễ, đại diện các chủ nợ phải chịu số lãi phát sinh từ những khoản tiền chưa được gửi.

Điều 82

Với sự cho phép của thẩm phán phụ trách thủ tục và sau khi đã thông báo cho con nợ, đại diện các chủ nợ có thể dàn xếp, thoả hiệp tất cả các tranh chấp có liên quan đến các chủ nợ, ngay cả các tranh chấp về các quyền nói chung và quyền kiện đối với bất động sản nói riêng.

Nếu đối tượng của các dàn xếp hay thoả hiệp có giá trị không xác định hoặc giá trị vượt quá phạm vi thẩm quyền xét xử sơ chung thẩm của toà án, thì kết quả dàn xếp, thoả hiệp đó phải được toà án công nhận.

Điều 83

Được sự cho phép của thẩm phán phụ trách thủ tục, sau khi đã thanh toán nợ, đại diện các chủ nợ có thể lấy lại cho tập thể các chủ nợ các tài sản bảo đảm đã được con nợ đưa ra.

Nếu tài sản bảo đảm chưa được trả lại, theo yêu cầu của đại diện các chủ nợ, chủ nợ đã được thanh toán phải tiến hành bán trong thời hạn quy định; nếu không, được sự cho phép của thẩm phán phụ trách thủ tục, đại diện các chủ nợ có thể thay chủ nợ đó để tiến hành việc bán.

Quyền ưu tiên của chủ nợ có giữ vật thế chấp được xếp lên hàng đầu trong số các chủ nợ khác dù được ưu tiên hay không.

Nếu số tiền thu được khi bán vật bảo đảm lớn hơn giá trị khoản nợ được bảo đảm, đại diện các chủ nợ thu lại số dư; nếu số tiền thu được khi bán vật bảo đảm nhỏ hơn giá trị

khoản nợ được bảo đảm, chủ nợ đó sẽ được xếp vào danh sách các chủ nợ thường với số tiền còn lại.

Điều 84

Nếu trước khi có quyết định mở thủ tục thanh lý doanh nghiệp mà không có khiếu kiện về việc cưỡng chế bán bất động sản, được sự cho phép của thẩm phán phụ trách thủ tục, đại diện các chủ nợ sẽ là người duy nhất được phép tiến hành việc bán và có nghĩa vụ phải thực hiện công việc này trong thời hạn ba tháng.

Tuy nhiên, các chủ nợ có thể chấp và các chủ nợ có quyền ưu tiên đương nhiên được hưởng thời hạn hai tháng, tính từ ngày họ được tổng đạt quyết định về việc mở thủ tục thanh lý tài sản của con nợ, để kiện ra toà về việc cưỡng chế bán những bất động sản mà họ đã đăng ký thế chấp hoặc là đối tượng của quyền ưu tiên của họ. Nếu hết thời hạn này mà họ không kiện ra toà thì đại diện các chủ nợ có nghĩa vụ tiến hành bán trong thời hạn một tháng.

Việc bán quy định tại điều này được tiến hành dưới các hình thức quy định cho việc bán bất động sản bị kê biên.

Điều 85

Nếu đã tiến hành chia số tiền thu được từ việc bán động sản một hoặc nhiều lần trước khi chia tiền thu được từ việc bán bất động sản, các chủ nợ được hưởng quyền ưu tiên đương nhiên và các chủ nợ có thể chấp cùng nhau phân chia theo tỷ lệ được tính trên tổng số các khoản nợ của họ.

Sau khi đã tiến hành bán các bất động sản và đã có quyết định chính thức về thứ tự ưu tiên của các chủ nợ có thể chấp và các chủ nợ được hưởng quyền ưu tiên đương nhiên, những chủ nợ nào được xếp ở hàng có thể được thanh toán cho toàn bộ giá trị khoản nợ từ số tiền bán bất động sản thì được thanh toán toàn bộ giá trị khoản nợ sau khi đã trừ đi các khoản đã được nhận trước đó.

Các khoản tiền trừ đi đó sẽ được gộp vào khoản tiền dùng để trả cho các chủ nợ không có bảo đảm.

Điều 86

Đối với các chủ nợ có thể chấp do được xếp ở hàng thấp hơn mà chỉ được thanh toán một phần giá trị khoản nợ từ số tiền thu được khi bán bất động sản, thì quyền của họ trong việc chia khoản tiền dùng để thanh toán cho các chủ nợ không có bảo đảm được

tính theo tỷ lệ với giá trị khoản nợ còn lại chưa được thanh toán từ số tiền bán bất động sản. Các khoản tiền mà các chủ nợ này nhận trước đó nếu có giá trị vượt quá tỷ lệ này thì sẽ được khấu trừ vào khoản tiền đã được chia từ trước và chuyển vào khoản tiền dùng để thanh toán cho các chủ nợ không có bảo đảm.

Điều 87

Các chủ nợ được hưởng quyền ưu tiên đương nhiên và các chủ nợ có thể chấp mà chưa được thanh toán hết nợ với số tiền thu được từ việc bán bất động sản được thanh toán số còn lại cùng với các chủ nợ không có bảo đảm.

Điều 88.

Nếu chủ nợ, con nợ hoặc đại diện chủ nợ có yêu cầu thì tòa án có thể cho phép con nợ xử lý trọn gói một phần hoặc toàn phần tài sản có là động sản hoặc bất động sản và chuyển nhượng tài sản có đó.

Điều 89

Sau khi đã trừ các chi phí cho thủ tục thanh lý tài sản, những khoản trợ giúp cấp cho con nợ hoặc gia đình con nợ và các khoản phải trả cho các chủ nợ được ưu tiên, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản có được phân chia cho tất cả các chủ nợ một cách tỷ lệ thuận với khoản nợ đã được xác nhận của mỗi chủ nợ.

Phần tiền tương ứng với các khoản nợ chưa được chính thức xác nhận, đặc biệt là các khoản thù lao chưa được xác định cho những người quản lý thì được giữ lại.

Điều 90

Sau khi chấm dứt thủ tục thanh lý, hội nghị các chủ nợ đương nhiên giải tán và các chủ nợ thực hiện quyền đòi nợ của riêng họ.

Nếu các khoản nợ của họ đã được xác minh và công nhận, các chủ nợ có thể được cấp giấy buộc con nợ phải thanh toán các khoản nợ đó theo quyết định của chánh án.

Trong thời hạn 5 năm kể từ ngày trình sổ sách thanh toán, đại diện chủ nợ phải chịu trách nhiệm về các sổ sách, giấy tờ, tài liệu của mình hoặc sổ sách, giấy tờ, tài liệu được con nợ giao cho.

Mục 3

Chấm dứt thủ tục thanh lý vì không đủ tài sản có.

Điều 91

Nếu quá trình thực hiện thủ tục thanh lý tài sản bị ngừng vì không có đủ tài sản có, thì tòa án có thể tuyên bố chấm dứt thủ tục thanh lý vào bất cứ lúc nào.

Sau khi có quyết định chấm dứt thủ tục thanh lý của tòa án, mỗi chủ nợ tự thực hiện quyền đòi nợ riêng của mình. Nếu khoản nợ đã được xác minh và công nhận, chủ nợ có thể được tòa án cấp giấy buộc con nợ phải thanh toán theo quy định tại điều 90.

Trong thời hạn 5 năm kể từ ngày ra quyết định chấm dứt thủ tục thanh lý, đại diện chủ nợ phải chịu trách nhiệm về các sổ sách, giấy tờ, tài liệu của mình hoặc sổ sách, giấy tờ, tài liệu được con nợ giao cho.

Điều 92

Quyết định chấm dứt thủ tục thanh lý có thể bị hoãn lại theo yêu cầu của con nợ hoặc của bất kỳ người nào có liên quan nếu con nợ hoặc người đó chứng minh được rằng khoản tài chính cần thiết để trang trải các chi phí cho thủ tục thanh lý đã được ký gửi cho đại diện chủ nợ.

Mục 4

Chấm dứt thủ tục vì đã giải quyết hết tài sản nợ

Điều 93

Khi không còn tài sản nợ để đòi hoặc khi đại diện chủ nợ đã có được khoản tiền đủ để thanh toán nợ thì tòa án tự mình ra quyết định tuyên bố chấm dứt thủ tục thanh lý hoặc tuyên bố theo yêu cầu của các bên.

Các chủ nợ không được quyền đòi số lãi tính theo lãi suất do pháp luật quy định của hơn ba năm, kể từ ngày tòa án có quyết định xác nhận tình trạng ngừng thanh toán của con nợ.

Mục 5

Các quy định chung

Điều 94

Khi doanh nghiệp không còn đủ tiền để trang trải ngay các chi phí cho tòa án trong việc ra quyết định tuyên bố thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản, chi phí cho việc thông báo, công bố quyết định đó, chi phí cho việc dán, bảo quản và dỡ bỏ niêm phong hoặc chi phí cho các công việc được quy định tại các điều 29, 31, 33, 99, 101, 106 và 111, Kho bạc nhà nước sẽ ứng trước các chi phí này theo quyết định của thẩm phán phụ trách thủ tục. Các khoản ứng trước đó sẽ được ưu tiên hoàn trả khi thu được những khoản nợ đầu tiên của doanh nghiệp.

Quy định này có giá trị áp dụng đối với thủ tục xét xử phúc thẩm bản án tuyên bố thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản.

Điều 95

Đại diện chủ nợ và tất cả những người tham gia quản lý thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản không được phép chiếm hữu riêng cho mình, dù trực tiếp hay gián tiếp, theo thỏa thuận hay thông qua việc bán tài sản trước tòa, một phần hay toàn phần tài sản có là động sản hoặc bất động sản của con nợ đang trong tình trạng bị áp dụng thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản.

Chương 6 **Các quy định riêng đối với pháp nhân và** **người quản lý pháp nhân**

Điều 96

Các quy định tại chương này có hiệu lực áp dụng đối với việc ngừng thanh toán của:

- Thương nhân có tư cách pháp nhân;
- Pháp nhân tư pháp không có quy chế thương nhân, trừ các pháp nhân không hoạt động kinh tế và không hoạt động vì mục đích lợi nhuận, về mặt pháp luật cũng như trên thực tế.

Điều 97

Quyết định của tòa án xác nhận việc ngừng thanh toán của một pháp nhân có hiệu lực áp dụng đối với tất cả các thành viên của pháp nhân nếu họ phải chịu trách nhiệm liên đới và vô hạn về tài sản nợ. Hệ quả của quyết định đó đối với tất cả các thành viên có thể là thủ tục phục hồi pháp nhân hoặc thanh lý tài sản.

Điều 98

Các quy định tại các điều từ 99 đến 102 có hiệu lực áp dụng đối với những người quản lý là thể nhân hoặc pháp nhân và đối với những thể nhân đại diện thường trực cho người quản lý là pháp nhân.

Điều 99

Khi tiến hành thủ tục phục hồi pháp nhân hoặc thanh lý tài sản của pháp nhân, nếu tài sản có không đủ thì tòa án có thể, hoặc mặc nhiên hoặc theo yêu cầu của người đại diện chủ nợ, ra quyết định buộc tất cả hoặc một số những người quản lý theo pháp luật hoặc trên thực tế, ẩn danh hay lộ diện, được hưởng thù lao hay không được hưởng thù lao, phải chịu trách nhiệm thanh toán, một cách liên đới hoặc không liên đới, một phần hoặc toàn phần các khoản nợ của pháp nhân.

Quyền đòi nợ có thời hiệu ba năm kể từ thời điểm có bảng tổng kết nợ. Trong thời gian thực hiện thỏa thuận xử lý nợ, thời hiệu đó không được tính. Sau khi thực hiện xong thỏa thuận xử lý nợ hoặc hủy bỏ thỏa thuận xử lý nợ thì thời hiệu trên tiếp tục được tính trở lại. Tuy nhiên, trong bất kỳ trường hợp nào, kể từ khi thực hiện xong thỏa thuận hoãn nợ hoặc kể từ khi thỏa thuận xử lý nợ bị hủy bỏ, chủ nợ bao giờ cũng được quyền đòi nợ trong thời hạn không ít hơn một năm.

Để giải tỏa trách nhiệm của họ, những người quản lý có liên quan phải chứng minh rằng họ đã thực hiện mọi biện pháp và nỗ lực cần thiết để quản lý tốt các hoạt động của pháp nhân.

Điều 100

Tòa án tuyên bố mở thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản đối với những người quản lý có trách nhiệm thanh toán số tài sản nợ của pháp nhân nếu họ không thanh toán khoản nợ này.

Điều 101

Trong trường hợp phục hồi hoặc thanh lý tài sản của một pháp nhân, cá nhân mỗi người quản lý theo pháp luật hoặc trên thực tế, ẩn danh hay lộ diện, được hưởng thù lao hoặc không được hưởng thù lao, đều có thể bị tuyên bố phục hồi hoặc thanh lý tài sản nếu người đó:

- Lấy pháp nhân làm vỏ bọc để thực hiện những thủ đoạn hoặc những hoạt động kinh doanh nhằm thu lợi riêng;
- Định đoạt tài sản của pháp nhân như tài sản riêng của mình;
- Tiếp tục lạm dụng, thực hiện hoạt động kinh doanh thua lỗ vì lợi ích riêng, làm trầm trọng thêm tình trạng ngừng thanh toán của pháp nhân.

Trong trường hợp tuyên bố thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản theo quy định tại điều này, tài sản nợ bao gồm tài sản nợ của cá nhân người quản lý và tài sản nợ của pháp nhân.

Ngày ngừng thanh toán là ngày được ấn định trong quyết định tuyên bố thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản của pháp nhân.

Điều 102

Các quy định tại điều 19 và điều 23 được áp dụng mở rộng đối với những người quản lý của những pháp nhân là đối tượng áp dụng của chương này.

Chương 7

Các phương thức khiếu nại, kháng cáo kháng nghị

Điều 103

Các quyết định sau đây không thể bị khiếu nại, kháng cáo kháng nghị phúc thẩm hay kháng cáo kháng nghị phá án:

1. Quyết định liên quan đến việc bổ nhiệm hoặc thay thế thẩm phán phụ trách thủ tục, bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm những người đại diện chủ nợ, bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm các giám sát viên;
2. Các quyết định được đưa ra trong khuôn khổ áp dụng điều 42;
3. Các phán quyết giải quyết đơn kháng cáo kháng nghị về các quyết định do thẩm phán phụ trách thủ tục đưa ra trong phạm vi thẩm quyền của mình, trừ những quyết định của tòa án giải quyết các yêu cầu liên quan đến quyền sở hữu;
4. Các quyết định cho phép kinh doanh, trừ trường hợp quy định tại khoản cuối cùng của điều 25;
5. Các quyết định được nêu tại điều 88.

THIÊN 2

PHÁ SẢN CÁ NHÂN, CÁC CHẾ TÀI KHÁC VÀ VẤN ĐỀ KHÔI PHỤC QUYỀN CỦA CON NỢ

Điều 104.

Các quy định tại thiên này được áp dụng đối với:

1. Các thương nhân là thể nhân;
2. Các thể nhân quản lý các pháp nhân có quy chế thương nhân;

3. Các thể nhân là người quản lý các pháp nhân tư pháp không có quy chế thương nhân, trừ những pháp nhân không hoạt động kinh tế và không hoạt động vì mục đích lợi nhuận, về mặt pháp lý hay thực tế;
4. Các thể nhân là đại diện thường trực của những pháp nhân quản lý các pháp nhân có quy chế thương nhân hoặc quản lý các pháp nhân được xác định tại khoản 3 trên đây.

Chương 1

Phá sản cá nhân và các chế tài khác

Điều 105

Con nợ là thể nhân có quy chế thương nhân hoặc những người quản lý, người lãnh đạo, thành viên hội đồng quản trị, các tổng giám đốc, người được chỉ định thực hiện công tác thanh lý, và người quản lý theo pháp luật hay trên thực tế của con nợ là pháp nhân, nếu bị tuyên bố phá sản cá nhân thì bị tước quyền và phải chịu những điều cấm áp dụng cho những người bị tuyên bố phá sản cá nhân theo nghĩa của thuật ngữ này trước khi Luật này có hiệu lực.

Đặc biệt là những đối tượng nêu trên không được phép lãnh đạo, quản lý, tham gia hội đồng quản trị hoặc kiểm soát một doanh nghiệp thương mại cá nhân hoặc một doanh nghiệp thương mại dưới hình thức doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty.

Điều 106

Vào bất kỳ thời điểm nào trong khi tiến hành thủ tục, tòa án cũng có thể tuyên bố phá sản cá nhân đối với con nợ là thể nhân có quy chế thương nhân hoặc, trong trường hợp con nợ là pháp nhân, đối với mọi người quản lý theo pháp luật hay trên thực tế, ẩn danh hay lộ diện, được trả thù lao hay không được trả thù lao, nếu con nợ hoặc người đó:

1. Sửa chữa số liệu kế toán của doanh nghiệp, che dấu hoặc biến thủ một phần tài sản có của doanh nghiệp, cố ý thừa nhận những khoản nợ không có thực;
2. Thực hiện một hoạt động kinh doanh cá nhân hoặc thông qua một người trung gian hoặc lấy danh nghĩa một pháp nhân nhằm che đậy những thủ đoạn của mình;
3. Lạm dụng tài sản công như thể đó là tài sản của cá nhân mình;
4. Thông qua hành vi lừa dối để đạt được thỏa thuận xử lý nợ cho doanh nghiệp hoặc cho cá nhân mình nhưng thỏa thuận đó về sau bị huỷ bỏ;

5. Phạm những hành vi không có thiện ý, những bất cẩn không thể tha thứ hoặc những hành vi làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến các nguyên tắc và thông lệ thương mại.

Điều 107

Những hành vi sau đây đặc biệt bị coi là những hành vi không có thiện ý hoặc không thể tha thứ hoặc làm xâm hại đến các nguyên tắc và thông lệ thương mại:

1. Thực hiện một hoạt động kinh doanh hoặc đảm nhiệm chức năng quản lý, quản trị, tổng giám đốc hoặc người được chỉ định thực hiện công tác thanh lý trái pháp luật;
2. Không có sổ sách kế toán theo thông lệ của ngành nghề và phù hợp với quy mô của doanh nghiệp;
3. Mua rồi bán lại với giá thấp hơn giá trị thực của tài sản đã mua nhằm làm chậm trễ việc xác nhận tình trạng ngừng thanh toán hoặc, vẫn với mục đích đó, sử dụng những cách trốn kém để có thêm vốn;
4. Chi tiêu cá nhân hoặc chi tiêu cho gia đình một cách thái quá;
5. Tiêu đi những khoản tiền lớn cho những hoạt động hoàn toàn ngẫu hứng;
6. Ký nhận làm lợi cho người khác những cam kết có giá trị quá lớn so với tình trạng thực tế của con nợ và của doanh nghiệp tại thời điểm ký cam kết mà không thu lợi từ việc ký kết đó;
7. Tiếp tục lạm dụng, thực hiện hoạt động kinh doanh thua lỗ làm trầm trọng thêm tình trạng ngừng thanh toán của doanh nghiệp.

Điều 108

Tòa án có thể tuyên bố phá sản cá nhân hoặc cấm điều hành, quản lý, lãnh đạo hoặc giám sát đối với mọi doanh nghiệp thương mại, mọi pháp nhân, con nợ là thể nhân hoặc những người quản lý theo pháp luật hay trên thực tế, ẩn danh hay lộ diện, được trả thù lao hay không được trả thù lao của pháp nhân nếu những đối tượng này:

1. Đã phạm phải những lỗi ngoài những lỗi quy định tại điều 107 hoặc đã thể hiện rõ là thiếu năng lực;
2. Không tuyên bố ngừng chi trả trong thời hạn 15 ngày;
3. Lâm vào tình trạng phải thanh lý tài sản hoặc bị áp dụng thủ tục phục hồi mà vẫn không đạt được thỏa thuận xử lý nợ hoặc đạt được thỏa thuận nhưng sau đó thỏa thuận không được thực hiện.

Điều 109

Trong trường hợp tiến hành thủ tục phục hồi một pháp nhân hoặc thanh lý tài sản của pháp nhân, tòa án có thể tuyên bố phá sản cá nhân hoặc cấm lãnh đạo, điều hành, quản lý, giám sát toàn bộ doanh nghiệp thương mại hoặc một pháp nhân, đối với bất kỳ người quản lý nào, dù là quản lý theo pháp luật hay trên thực tế, ẩn danh hay lộ diện, được trả thù lao hay không được trả thù lao nếu người quản lý đó phải chịu trách nhiệm về một phần hay toàn bộ số tài sản nợ của pháp nhân mà không thanh toán khoản nợ này.

Điều 110

Quyết định của tòa án tuyên bố thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản đương nhiên kéo theo việc cấm đảm nhận các chức vụ được bầu đối với con nợ là thể nhân hoặc, trong trường hợp con nợ là pháp nhân, đối với những người được nêu tại điều 99.

Nếu những đối tượng đó đảm nhận một chức vụ do được bầu thì họ bị coi là người đã từ chức.

Điều 111

Những người quản lý nếu bị tuyên bố phá sản cá nhân hoặc bị cấm lãnh đạo, quản lý, điều hành hay giám sát một doanh nghiệp thương mại, dù là doanh nghiệp thuộc loại gì, hoặc một pháp nhân tư pháp không có quy chế thương nhân thì đồng thời cũng bị mất quyền bỏ phiếu bầu tại các hội đồng của các pháp nhân đang trong tình trạng phục hồi hoặc thanh lý tài sản. Quyền bỏ phiếu này được trao cho một uỷ nhiệm viên do tòa án chỉ định theo yêu cầu của người đại diện chủ nợ.

Tòa án có thể yêu cầu tất cả hoặc một số những người quản lý đó nhượng lại cổ phần hoặc phần góp vốn của họ trong pháp nhân; tòa án cũng có thể ra lệnh chuyển nhượng bắt buộc và giao cho một uỷ nhiệm viên tư pháp thực hiện, sau khi tiến hành giám định nếu cần thiết; tiền thu được từ việc chuyển nhượng này được dùng để thanh toán phần nợ của pháp nhân mà những người quản lý đó phải chịu trách nhiệm.

Điều 112

Viện công tố giám sát việc thực hiện các quy định tại chương này và mặc nhiên có trách nhiệm thi hành các quy định đó.

Chương 2

Khôi phục quyền

Điều 113

Sau khi có quyết định chấm dứt thủ tục phục hồi hoặc thanh lý vì đã trả xong nợ, con nợ được phục hồi lại toàn bộ các quyền của mình. Quyết định đó kéo theo việc hủy bỏ tất cả các điều cấm áp dụng đối với con nợ.

Điều 114

Mọi thể nhân hay pháp nhân lâm vào tình trạng ngừng thanh toán mà đã thanh toán hoàn toàn hoặc đã ký quỹ xong cho các khoản nợ gốc, các khoản lãi và chi phí thì được phục quyền đầy đủ.

Để được phục quyền đầy đủ, thành viên có trách nhiệm liên đới về các khoản nợ của một pháp nhân bị tuyên bố ngừng chi trả phải chứng minh được là đã thanh toán trong những điều kiện tương tự mọi khoản nợ của pháp nhân, ngay cả khi đã đạt được một thỏa thuận xử lý nợ đặc biệt với chủ nợ.

Trong trường hợp một hoặc nhiều chủ nợ chết, vắng mặt hay từ chối thu nợ, khoản nợ được ký quỹ vào Quỹ tiền gửi và ký gửi; biên lai ký quỹ có giá trị chứng minh cho con nợ về việc đảm bảo trả nợ.

Điều 115

Trong trường hợp xác nhận được tính trung thực của những việc họ làm, những đối tượng sau đây có thể được phục quyền:

- Con nợ đã thanh toán đầy đủ các khoản lợi tức đã hứa sau khi đạt được thỏa thuận xử lý nợ; quy định này có hiệu lực áp dụng đối với thành viên chịu trách nhiệm liên đới đã đạt được một thỏa thuận xử lý nợ đặc biệt với chủ nợ;
- Người chứng thực được rằng các chủ nợ của mình đã xoá nợ hoàn toàn hoặc đã đồng thuận để con nợ được phục quyền.

Điều 116

Trong trường hợp con nợ là pháp nhân, những người quản lý theo pháp luật hay trên thực tế, ẩn danh hay lộ diện, được trả thù lao hay không được trả thù lao đã bị áp dụng thủ tục phục hồi, thanh lý tài sản hay phá sản cá nhân có thể được phục quyền trong các trường hợp và theo những điều kiện quy định tại điều 113 và điều 114.

Điều 117

Mọi đơn yêu cầu phục quyền đều phải kèm theo biên lai và các giấy tờ chứng minh yêu cầu và phải được gửi cho Viện trưởng Viện công tố bên cạnh tòa sơ thẩm đã xác nhận việc ngừng thanh toán.

Viện trưởng Viện công tố tiếp nhận đơn yêu cầu gửi tất cả các giấy tờ chứng minh cho chánh án tòa đã ra quyết định và cho Viện trưởng Viện công tố nơi cư trú của người làm đơn yêu cầu để thu thập tất cả các thông tin có thể có về tính xác thực của các sự việc được nêu trong đơn yêu cầu.

Điều 118

Lục sự của tòa án gửi bản xin ý kiến bằng thư bảo đảm cho từng chủ nợ được công nhận hoặc thừa nhận tại một quyết định trước đây của tòa mà chưa được thanh toán đầy đủ các khoản nợ theo các điều kiện quy định tại điều 114.

Điều 119

Trong thời hạn một tháng kể từ khi nhận được bản xin ý kiến, mọi chủ nợ chưa được thanh toán đầy đủ theo các điều kiện quy định tại điều 114 đều có thể phản đối đơn yêu cầu phục quyền của con nợ với phòng lục sự. Chủ nợ có thể can thiệp vào thủ tục phục quyền bằng cách gửi đơn yêu cầu cho tòa án và thông báo cho con nợ.

Điều 120

Hết thời hạn một tháng, kết quả các điều tra nêu trên đây cũng như các đơn phản đối của chủ nợ được gửi trở lại cho Viện trưởng Viện công tố bên cạnh tòa sơ thẩm đã tiếp nhận đơn yêu cầu phục quyền; sau đó, Viện trưởng Viện công tố gửi toàn bộ giấy tờ hồ sơ kèm theo ý kiến của mình cho chánh án tòa án.

Điều 121

Nếu có phản đối, tòa án triệu tập người yêu cầu phục quyền và những người phản đối và nghe hai bên trình bày theo thủ tục tranh tụng tại phòng hội đồng.

Điều 122

Nếu đơn yêu cầu bị từ chối, người yêu cầu phải đợi một năm sau thì mới được phép yêu cầu lần thứ hai.

Nếu đơn yêu cầu được chấp thuận, quyết định của tòa án được ghi vào sổ của tòa án đã ra quyết định và của tòa án nơi cư trú của người yêu cầu.

Ngoài ra, quyết định của tòa án phải được gửi cho Viện trưởng Viện công tố bên cạnh tòa sơ thẩm đã nhận đơn yêu cầu phục quyền và qua người này, đến Viện trưởng Viện công tố bên cạnh tòa sơ thẩm nơi sinh của người yêu cầu. Viện trưởng Viện công tố bên cạnh tòa sơ thẩm nơi sinh của người yêu cầu ghi việc tuyên bố thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản vào lý lịch tư pháp. **Điều 123**

Những người đã bị kết án vì tội thường hay trọng tội mà bị cấm làm ngành nghề thương mại, công nghiệp hay thủ công thì không được phục quyền theo quy định tại chương này.

Điều 124

Con nợ trong tình trạng ngừng thanh toán có thể được phục quyền sau khi chết, ngay cả khi con nợ đã bị tuyên bố phá sản.

Điều 125

Thủ tục phục quyền quy định tại chương này không phải chịu phí và không phải đăng ký.

THIÊN 3 **TỘI PHÁ SẢN VÀ CÁC VI PHẠM KHÁC**

Chương 1 **Tội phá sản và các tội phạm tương tự như tội phá sản**

Điều 126

Người phạm tội phá sản thông thường hay phá sản có gian lận phải chịu những chế tài quy định tại điều 403 và điều 404 Bộ luật hình sự.

Mọi thương nhân là thể nhân nếu bị kết tội phá sản thông thường hay phá sản có gian lận, bất kỳ người quản lý theo pháp luật hay trên thực tế nào của một pháp nhân nếu bị các hình phạt vì tội phá sản thông thường hay phá sản có gian lận đều bị tuyên bố phá sản cá nhân và phải chịu các chế tài quy định tại Thiên 2 của Luật này.

Mục 1 **Tội phá sản thông thường**

Điều 127

Mọi thương nhân là thể nhân đang trong tình trạng ngừng thanh toán đều bị kết tội phá sản thông thường nếu thuộc vào một trong những trường hợp sau:

- Chi tiêu cá nhân hoặc chi tiêu cho gia đình một cách thái quá;
- Tiêu đi những khoản tiền lớn vào những công việc ngẫu hứng hoặc những công việc không có thực;
- Mua rồi bán lại với giá thấp hơn giá trị thực của tài sản đã mua nhằm làm chậm trễ việc xác nhận ngừng thanh toán hoặc, vẫn với mục đích đó, sử dụng những cách trốn kém để có thêm vốn;
- Đã hai lần bị tuyên bố phá sản theo quy định tại các điều từ 473 đến 614-26 của Bộ luật thương mại như chúng vẫn được hiểu và áp dụng trước thời điểm Luật này có hiệu lực, hoặc một lần bị tuyên bố phá sản theo quy định của các điều khoản đó cộng thêm một lần bị thanh lý tài sản, hoặc hai lần bị thanh lý tài sản mà các thủ tục đó đều đã phải ngừng thực hiện vì không đủ tài sản có để trả nợ.
- Không có sổ sách kế toán theo đúng thông lệ của ngành nghề kinh doanh và phù hợp với quy mô của doanh nghiệp.
- Hoạt động kinh doanh trái với một trong những điều cấm được quy định trong Luật này.

Điều 128

Mọi thương nhân là thể nhân đang trong tình trạng ngừng thanh toán đều có thể bị kết tội phá sản thông thường nếu thuộc vào một trong những trường hợp sau:

- Ký kết làm lợi cho người khác những cam kết được đánh giá là có giá trị quá lớn so với thực lực vào thời điểm ký kết mà không thu lợi từ việc ký cam kết đó;
- Bị tuyên bố tình trạng thanh lý tài sản vì không thực hiện được các nghĩa vụ trong thỏa thuận xử lý nợ trước đó;
- Không thông báo về tình trạng ngừng thanh toán của mình cho phòng lục sự của tòa án trong thời hạn 15 ngày mà không có lý do chính đáng;
- Không đích thân gặp người đại diện chủ nợ trong các trường hợp và thời hạn đã được ấn định mà không có lý do chính đáng;
- Sổ sách kế toán không đầy đủ hoặc thực hiện công tác kế toán một cách không hợp pháp;
- Sau khi đã ngừng thanh toán, thanh toán riêng cho một chủ nợ gây thiệt hại cho tập thể các chủ nợ.

Trong các doanh nghiệp có thành viên là những người cùng chịu trách nhiệm liên đới và vô hạn về các khoản nợ của doanh nghiệp, các đại diện hợp pháp của doanh nghiệp cũng có thể bị kết tội phá sản thông thường nếu họ không thông báo cho phòng lục sự của tòa án có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày về tình trạng ngừng thanh toán của họ mà lại không có lý do chính đáng, hoặc nếu trong thông báo không kèm theo danh sách họ tên và nơi cư trú của các thành viên liên đới của doanh nghiệp.

Mục 2

Tội phá sản có gian lận

Điều 129

Mọi thương nhân là thể nhân đang trong tình trạng ngừng thanh toán đều bị kết tội phá sản có gian lận nếu thương nhân đó:

1. Đã sửa chữa số liệu kế toán;
2. Che dấu hoặc biến thủ một phần tài sản có của mình;
3. Gian dối thừa nhận những khoản nợ không có thực hoặc trong các giấy tờ riêng của mình, hoặc trong các giấy tờ làm với cơ quan nhà nước, hoặc trong các cam kết ký tự, hoặc trong bảng tổng kết hoạt động của mình.

Mục 3

Các tội phạm tương tự như tội phá sản

Điều 130

Các quy định tại mục này có hiệu lực áp dụng đối với:

4. Các thể nhân quản lý các pháp nhân có quy chế là thương nhân;
5. Các thể nhân là người quản lý pháp nhân tư pháp không có quy chế thương nhân, trừ các pháp nhân không hoạt động kinh tế và không hoạt động vì mục đích lợi nhuận, về mặt pháp luật cũng như thực tế;
6. Các thể nhân đại diện thường trực cho các pháp nhân là người quản lý của pháp nhân có quy chế thương nhân hoặc của pháp nhân được xác định tại khoản 2 điều này.

Điều 131

Trong trường hợp ngừng thanh toán của một doanh nghiệp dù là doanh nghiệp loại gì, chủ tịch, thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, người quản lý hay người được giao thanh lý và toàn bộ những người đã trực tiếp hay gián tiếp thông qua một người trung gian quản trị, quản lý hay thanh lý doanh nghiệp đó dưới danh nghĩa hoặc với tư cách thay thế cho những đại diện hợp pháp của doanh nghiệp đều bị kết tội phá sản thông thường nếu đã phạm một trong những hành vi sau đây:

7. Chi tiêu những khoản tiền lớn của doanh nghiệp vào các công việc hoàn toàn ngẫu hứng hoặc những công việc không có thực;
8. Mua rồi bán lại với giá thấp hơn giá trị thực của tài sản đã mua nhằm làm chậm trễ việc xác nhận ngừng thanh toán hoặc, vẫn với mục đích đó, sử dụng những cách tốn kém để có thêm vốn;
9. Sau khi doanh nghiệp đã lâm vào tình trạng ngừng thanh toán mà vẫn trả nợ hoặc giao cho người khác trả nợ riêng cho một chủ nợ làm thiệt hại đến tập thể các chủ nợ;
10. Để doanh nghiệp ký kết vì lợi ích của người khác những cam kết có giá trị được đánh giá là quá lớn so với thực lực của doanh nghiệp lúc ký cam kết mà không thu lợi từ việc ký cam kết đó;
11. Tự mình lập hoặc ra lệnh lập hoặc để mặc cho người khác lập sổ sách kế toán của doanh nghiệp một cách bất hợp pháp;
12. Không thông báo với phòng lục sự của tòa án có thẩm quyền về tình trạng ngừng thanh toán của doanh nghiệp trong thời hạn 15 ngày.

Điều 132

Chủ tịch, thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, người quản lý hay người được giao thanh lý một doanh nghiệp, bất kể là doanh nghiệp loại gì, và toàn bộ những người đã trực tiếp hay gián tiếp thông qua một người trung gian quản trị, quản lý hay thanh lý doanh nghiệp đó dưới danh nghĩa hoặc với tư cách thay thế cho những đại diện hợp pháp của doanh nghiệp đều bị kết tội phá sản thông thường nếu đã biển thủ hay che dấu hoặc đã có ý định biển thủ hay che dấu một phần tài sản của mình hoặc đã gian dối thừa nhận trách nhiệm về những khoản nợ không có thực nhằm rút một phần hoặc toàn bộ tài sản của mình ra khỏi khối tài sản của doanh nghiệp đang trong tình trạng ngừng thanh toán, khối tài sản của các thành viên hoặc của các chủ nợ.

Điều 133

Trong trường hợp ngừng thanh toán của một doanh nghiệp dù là doanh nghiệp loại gì, chủ tịch, thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, người quản lý hay người được giao

thanh lý và toàn bộ những người đã trực tiếp hay gián tiếp thông qua một người trung gian quản trị, quản lý hay thanh lý doanh nghiệp đó dưới danh nghĩa hoặc với tư cách thay thế cho những đại diện hợp pháp của doanh nghiệp đều bị kết tội phá sản có gian lận nếu đã phạm một trong những hành vi gian lận sau đây:

13. Sửa chữa sổ sách của doanh nghiệp;
14. Biến thủ hoặc che giấu một phần tài sản có của doanh nghiệp;
15. Gian dối thừa nhận những khoản nợ không có thực của doanh nghiệp hoặc trong các sổ sách của doanh nghiệp, hoặc trong các giấy tờ làm với cơ quan nhà nước, hoặc trong các cam kết ký tự, hoặc trong bảng tổng kết hoạt động của doanh nghiệp.

Điều 134

Những quy định tại các điều từ 131 đến 133 có hiệu lực áp dụng đối với mọi người quản lý theo pháp luật hay trên thực tiễn của các pháp nhân không có quy chế thương nhân theo quy định tại điều 130 cũng như đối với những người được giao thanh lý pháp nhân đó.

Điều 135

Những quy định tại các điều từ 131 đến 133 không có hiệu lực áp dụng đối với người quản lý hoặc người lãnh đạo của các công ty hợp danh hay công ty hội vốn có quy chế thương nhân. Các điều từ 126 đến 129 có giá trị áp dụng đối với những đối tượng này.

Mục 4

Truy tố tội phá sản và các tội phạm tương tự

Điều 136

Tòa hình sự giải quyết vụ án theo yêu cầu truy tố của Viện công tố hoặc theo yêu cầu của bên nguyên đơn dân sự hoặc theo yêu cầu xét xử ngay của người đại diện chủ nợ hoặc của bất kỳ chủ nợ nào được hưởng các biện pháp bảo đảm bằng tài sản và tiến hành tố cáo nhân danh mình hoặc nhân danh tập thể chủ nợ.

Điều 137

Người đại diện chủ nợ chỉ có quyền tố cáo sau khi đã có quyết định do hội nghị các chủ nợ biểu quyết thông qua.

Mọi chủ nợ đều có quyền can thiệp với tư cách cá nhân vào quá trình truy tố tội phá sản nếu người đại diện chủ nợ đã nhân danh tập thể các chủ nợ để yêu cầu truy tố.

Điều 138

Người đại diện chủ nợ phải cung cấp cho Viện công tố mọi giấy tờ, tài liệu và thông tin mà Viện công tố yêu cầu.

Trong quá trình xét xử, các giấy tờ tài liệu này có thể được gửi cho các bên liên quan thông qua phòng lục sự. Việc thông tin về các giấy tờ tài liệu được thực hiện theo yêu cầu của người đại diện chủ nợ; người đại diện đó có thể yêu cầu lục sự gửi cho mình những bản trích hoặc bản gốc trong số những giấy tờ, tài liệu đó. Sau khi tuyên án, những giấy tờ, tài liệu nào không được yêu cầu nộp cho tòa án thì được giao lại cho đại diện của các chủ nợ, và người này sẽ xác định xem các giấy tờ tài liệu đó có còn giá trị hay không.

Điều 139

Ngay cả khi việc ngừng thanh toán chưa được xác nhận theo những điều kiện quy định tại Thiên 1 của Luật này, tòa án vẫn có thể kết án vì tội phá sản thông thường hoặc phá sản có gian lận, vì tội tương tự như tội phá sản thông thường hoặc có gian lận.

Điều 140

Tập thể các chủ nợ không phải chịu các chi phí về thủ tục truy tố nếu là truy tố theo yêu cầu của Viện công tố.

Trong trường hợp tuyên bố có tội, Kho bạc nhà nước chỉ có thể khiếu nại đối với con nợ khi tập thể các chủ nợ đã giải tán.

Điều 141

Trong trường hợp người đại diện chủ nợ nhân danh họ để yêu cầu truy tố, nếu tòa tuyên bố con nợ không có tội thì tập thể các chủ nợ phải thanh toán các chi phí truy tố, nếu tòa tuyên bố con nợ có tội thì Kho bạc nhà nước phải thanh toán các khoản chi phí truy tố, trừ trường hợp Kho bạc có khiếu nại theo các điều kiện quy định tại điều 140.

Điều 142

Trong trường hợp một chủ nợ yêu cầu truy tố, nếu tòa tuyên bố con nợ có tội thì Kho bạc nhà nước phải trả mọi chi phí truy tố, trừ khi có khiếu nại theo những điều kiện quy định tại điều 140 (khoản 2), nếu tòa tuyên bố con nợ không có tội thì chủ nợ yêu cầu truy tố phải trả mọi chi phí truy tố.

Chương 2

Các vi phạm khác

Điều 143

Những đối tượng sau đây phải chịu hình phạt dành cho tội phá sản có gian lận:

1. Những người bị khẳng định là đã rút bớt, chứa chấp, hoặc che giấu một phần hay toàn bộ động sản hoặc bất động sản của chủ nợ nhằm làm lợi cho chủ nợ mặc dù không làm xâm hại đến các trường hợp khác được quy định tại điều 60 Bộ luật hình sự;
2. Những người bị khẳng định là đã đứng tên mình hoặc sử dụng một người trung gian để đặt ra những khoản nợ không chắc chắn có thực trong quá trình tiến hành thủ tục phục hồi hay thanh lý tài sản;
3. Những người đứng tên người khác hoặc đứng tên không xác thực của mình để hoạt động kinh doanh nếu phạm phải một trong những vi phạm quy định tại điều 132.

Điều 144

Vợ hoặc chồng, cha mẹ hoặc con cháu của con nợ hoặc những người thân thuộc đăng vợ hay đăng chồng của con nợ nếu đã biển thủ, tẩu tán hay che đậy các tài sản thuộc vào tài sản có của con nợ đang trong tình trạng ngừng thanh toán mà không đồng phạm với con nợ thì phải chịu các hình phạt quy định tại điều 406 của Bộ luật hình sự.

Điều 145

Trong các trường hợp quy định tại các điều trên đây, và ngay cả khi tuyên bố không có tội, tòa án thụ lý vụ án :

1. Mặc nhiên ra quyết định về việc trao lại cho tập thể các chủ nợ tất cả các tài sản, quyền, cổ phần đã bị rút bớt bằng thủ đoạn gian lận.
2. Ra quyết định về các khoản đền bù thiệt hại nếu có yêu cầu.

Điều 146

Bất kỳ người đại diện chủ nợ nào nếu sử dụng vốn tài sản sai mục đích trong quá trình phục hồi hay thanh lý tài sản đều phải chịu các hình phạt quy định tại khoản 2 điều 406 Bộ luật hình sự.

Bất kỳ người nào, dù là đại diện chủ nợ hay không, khi tham gia vào việc quản lý thủ tục phục hồi hoặc thủ tục thanh lý tài sản nếu vi phạm các quy định tại điều 95 của Luật này, trực tiếp hay gián tiếp lấy tài sản của con nợ làm tài sản của mình thì cũng phải chịu những hình phạt tương tự.

Điều 147

Kể từ khi có quyết định xác nhận tình trạng ngừng thanh toán, chủ nợ nào vì mục đích trục lợi đã dàn xếp với con nợ hoặc với bất kỳ người nào khác về việc bỏ phiếu của mình trong các quyết định của tập thể các chủ nợ hoặc đã dàn xếp để ký một thỏa thuận riêng nhằm thu lợi, làm tổn hao đến tài sản có của con nợ thì phải chịu các hình phạt quy định tại khoản 1 điều 406 Bộ luật hình sự.

Điều 148

Ngoài ra, các thỏa thuận như vậy đều bị coi là vô hiệu đối với tất cả mọi người, kể cả đối với con nợ.

Đồng thời, chủ nợ phải trả lại các khoản tiền và tài sản mà chủ nợ đã nhận được theo thỏa thuận đã bị huỷ bỏ đó cho người có quyền giữ khoản tiền và tài sản đó.

Trong trường hợp các thỏa thuận theo quy định tại điều này và tại điều 147 bị huỷ bỏ theo thủ tục dân sự thì vụ việc được giải quyết tại tòa thương mại nếu con nợ có quy chế thương nhân, tại các tòa sơ thẩm thẩm quyền rộng nếu con nợ không có quy chế thương nhân.

Chương 3 **Các quy định đặc biệt**

Điều 149

Tất cả các quyết định và tuyên bố có tội được tòa án đưa ra theo quy định tại thiên này đều phải được dán thông báo và đăng tải trên một tờ báo dành đăng các thông tin pháp luật đồng thời phải được trích tóm tắt trên Bản tin thương mại của Nhà nước trong đó có ghi rõ số báo dành đăng các thông tin pháp luật kia. Mọi chi phí cho công tác thông báo này do những người bị kết tội thanh toán.

THIÊN 4 **CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

Điều 150

Khoản 40 của điều 2101 và khoản 20 của điều 2104 của Bộ luật dân sự được sửa đổi như sau:

"Điều 2101- 40. Việc áp dụng các quy định tại các điều 47 a và 47 b quyển I Bộ luật lao động không bị ảnh hưởng bởi:

- Các khoản thù lao trả cho những người đang làm việc cho năm vừa kết thúc và năm hiện tại;
- Tiền lương chưa trả trong năm vừa kết thúc và năm hiện tại phát sinh từ loại hợp đồng lao động được thiết lập theo quy định tại điều 63 Nghị định ngày 29 tháng 7 năm 1939 về gia đình và tỷ lệ sinh đẻ của Pháp;
- Các khoản thù lao trong sáu tháng vừa qua cho nhân công và thợ học việc;
- Các khoản đền bù hoặc vì không tôn trọng thời hạn nghỉ của nhân viên hoặc vì lạm dụng quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điều 23 Quyển I Bộ luật lao động;
- Các khoản lương phải trả cho những kỳ nghỉ ăn lương;
- Các khoản trợ cấp thôi việc theo quy định của các thỏa ước lao động tập thể, theo thông lệ hoặc theo quy định tại các điều 29d và 29c Quyển I Bộ luật lao động; các khoản trợ cấp đó bao gồm toàn bộ phần thấp hơn hoặc bằng mức trần được quy định tại điều 47a Quyển I Bộ luật lao động và 1/4 phần vượt quá mức trần đó."

"Điều 2104- 20. Việc áp dụng các quy định tại các điều 47 a và 47 b quyển I Bộ luật lao động không bị ảnh hưởng bởi:

- Các khoản thù lao trả cho những người đang làm việc cho năm vừa kết thúc và năm hiện tại;
- Tiền lương hoãn trả cho năm vừa kết thúc và năm hiện tại phát sinh từ hợp đồng lao động được thiết lập theo quy định tại điều 62 Nghị định ngày 29 tháng 7 năm 1939 về gia đình và tỷ lệ sinh đẻ của Pháp;
- Các khoản thù lao trong sáu tháng vừa qua cho nhân công và thợ học việc;
- Các khoản đền bù hoặc vì không tôn trọng thời hạn nghỉ của nhân viên hoặc vì lạm dụng quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điều 22 Quyển I Bộ luật lao động;
- Các khoản lương phải trả cho những kỳ nghỉ ăn lương;
- Các khoản trợ cấp thôi việc theo quy định của các thỏa ước lao động tập thể, theo thông lệ hoặc theo quy định tại các điều 29 d và 29 c Quyển I Bộ luật

lao động; các khoản trợ cấp đó bao gồm toàn bộ phần thấp hơn hoặc bằng mức trần được quy định tại điều 47 a Quyển I Bộ luật lao động và 1/4 phần vượt quá mức trần đó."

Điều 151

I- Điều 83 Bộ luật thương mại được sửa đổi như sau:

"Điều 83. *Những người phải chịu một phần hoặc toàn bộ những điều cấm vì phá sản cá nhân mà chưa được phục hồi quyền thì không được làm nhân viên hối đoái."*

II- Khoản 2 điều 632 của Bộ luật thương mại được thay thế bằng những quy định sau:

"- Mọi hành vi mua các động sản để bán lại y nguyên hoặc bán lại sau khi đã qua gia công chế biến;

"- Mọi hành vi mua các bất động sản để bán lại;

"- Mọi hoạt động trung gian để mua, đặt mua hoặc bán bất động sản, vốn kinh doanh, cổ phần hoặc phần góp vốn của các công ty bất động sản;

"- Mọi doanh nghiệp cho thuê động sản."

Điều 152.

Điều 404 Bộ luật hình sự được sửa đổi như sau:

"Điều 404. *Các nhân viên hối đoái nếu phạm tội phá sản thông thường thì phải chịu các hình phạt áp dụng cho tội phá sản có gian lận.*

" Nếu nhân viên hối đoái bị kết tội phá sản có gian lận thì bị phạt tù từ hai đến mười năm.

" Ngoài ra, việc cấm thực hiện các quyền nêu tại điều 42 của Bộ luật này có thể sẽ được áp dụng đối với nhân viên đó."

Điều 153.

Khoản 50 điều 768 Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi như sau:

"50 Các bản án tuyên bố thủ tục phục hồi hoặc thủ tục thanh lý tài sản cũng như các bản án tuyên bố phá sản cá nhân hoặc tước một số quyền vì phá sản cá nhân."

Điều 154

Khoản 60 điều 775 Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi như sau:

"Các bản án về phá sản cá nhân hoặc những bản án tước một số quyền khi việc tước quyền này bị xoá bỏ vì được phục quyền cũng như các bản án tuyên bố thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản."

Điều 155

Các điều 47a và 47b Quyển 1 Bộ luật lao động được sửa đổi như sau:

"Điều 47a. Trong trường hợp thực hiện thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản, mọi khoản tiền còn nợ:

- Nhân viên và thợ học việc cho 60 ngày làm việc hoặc học việc vừa qua;
- Nhân viên đại diện, chào hàng là đối tượng điều chỉnh của Bộ luật này cho 90 ngày làm việc vừa qua;
- Thuỷ thủ tàu buôn cho 90 ngày làm việc vừa qua hoặc cho thời hạn trả thù lao nếu thời hạn này dài hơn 90 ngày

phải được thanh toán đến khi nào đạt bằng mức trần hàng tháng giống nhau cho mọi đối tượng được thanh toán nợ, sau khi đã trừ các khoản chiết khấu đã thanh toán, cho dù có tồn tại mọi khoản nợ ưu tiên khác.

Mức trần này do Nghị định ấn định nhưng không được thấp hơn số tiền của các phần thù lao hàng tháng không thể bị tịch thu và không thể nhường lại được tính theo đúng quy định tại điều 61 của Quyển này.

Các khoản tiền còn nợ nêu tại khoản 1 trên đây không chỉ bao gồm tiền thù lao, lương và tiền hoa hồng theo đúng nghĩa mà còn bao gồm toàn bộ các khoản phụ khác, đặc biệt là tiền trợ cấp vì không tôn trọng thời hạn nghỉ của nhân viên."

"Điều 47b. Ngoài ra, trong trường hợp thực hiện thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản, các khoản trợ cấp cho các kỳ nghỉ ăn lương được quy định tại các điều 54j, 54k, 54m Quyển 2 của Bộ luật này cũng phải được thanh toán, cho đến khi nào đạt bằng mức trần tương tự như mức trần được xác định cho một khoảng thời gian trả thù lao 30 ngày theo quy định tại điều 47a"

Điều 156

Điều 73 Nghị định ngày 29 tháng 7 năm 1939 về gia đình và tỷ lệ sinh đẻ của Pháp được sửa đổi như sau:

"Điều 73. Các quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng lương trả chậm được đảm bảo trên đại đa số khối động sản bởi quyền ưu tiên ghi tại điều 2101 khoản 40 Bộ luật dân sự, trên đại đa số khối bất động sản bởi quyền ưu tiên được ghi tại điều 2104 khoản 2 bộ luật dân sự và trên toàn bộ các bất động sản bởi quyền cầm cố theo pháp luật."

Điều 157

Các điều 54, 114, 150, 246, và 249 của Luật số 66-537 ngày 24 tháng 7 năm 1966 về các công ty thương mại được thay thế bằng các quy định sau:

"Điều 54. Trong trường hợp thực hiện thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản của công ty, những người bị truy tố theo quy định của luật về thủ tục phục hồi, thanh lý tài sản, phá sản cá nhân và các tội phạm sản có thể phải chịu trách nhiệm về số tài sản nợ của công ty và phải chịu những điều cấm và chịu bị tước một số quyền theo các điều kiện được quy định tại luật đó."

"Điều 114. Trong trường hợp thực hiện thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản của công ty, các điều cấm và việc tước bỏ một số quyền theo quy định của luật về thủ tục phục hồi, thanh lý tài sản, phá sản cá nhân và các tội phạm sản được áp dụng đối với những người bị truy tố theo những điều kiện do luật đó quy định."

"Điều 150. Trong trường hợp thực hiện thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản của công ty, các điều cấm và việc tước bỏ một số quyền theo quy định của luật về thủ tục phục hồi, thanh lý tài sản, phá sản cá nhân và các tội phạm sản được áp dụng đối với những người bị truy tố theo những điều kiện do luật đó quy định."

"Điều 248. Trong trường hợp thực hiện thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản của công ty, những người bị truy tố theo quy định của luật về thủ tục phục hồi, thanh lý tài sản, phá sản cá nhân và các tội phạm sản có thể phải chịu trách nhiệm về số tài sản nợ của công ty theo các điều kiện được quy định tại luật đó"

"Điều 249. Khi các quy định tại các điều từ 118 đến 150 được áp dụng đối với một công ty, các thành viên ban giám đốc cũng phải chịu những trách nhiệm tương tự như những trách nhiệm của các thành viên hội đồng quản trị theo các điều kiện được quy định tại các điều từ 242 đến 248.

Trong trường hợp thực hiện thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản của công ty, những người bị truy tố theo quy định của luật về thủ tục phục hồi, thanh lý tài sản, phá sản cá nhân và các tội phạm sản có thể phải chịu trách nhiệm về số tài sản nợ của công ty theo các điều kiện được quy định tại luật đó."

Điều 158

Các văn bản áp dụng Luật này không phải chịu thuế và không phải đăng ký, trừ các bản án hay quyết định liên quan đến việc thay đổi quyền sở hữu, quyền thu hoa lợi lợi tức và quyền thụ hưởng động sản hay bất động sản.

Điều 159. Những điều luật sau đây bị bãi bỏ:

- Các điều 89, 437 đến 614-26 và điều 635, Bộ luật thương mại;
- Điều 23 (khoản trước khoản cuối cùng) Quyển 1, Bộ luật lao động;
- Điều 6 (khoản 3) Nghị định ngày 8 tháng 8 năm 1935 về việc áp dụng luật về phá sản và tội phá sản đối với những người quản lý và các thành viên hội đồng quản trị của các công ty, nghị định trong đó thiết lập cơ chế cấm và tước quyền quản lý và quyền tham gia hội đồng quản trị một công ty;
- Điều 25 (khoản 2 và 3) của luật sửa đổi ngày 7 tháng 3 năm 1925 về việc thành lập các công ty trách nhiệm hữu hạn, điều 4 của luật ngày 16 tháng 11 năm 1940 về các công ty vô danh nếu các luật này vẫn còn hiệu lực áp dụng tạm thời theo các điều kiện được quy định tại điều 499 (khoản 5) của luật sửa đổi số 66-537 ngày 24 tháng 7 năm 1965 về các công ty thương mại;
- Khoản 12 điều 1 của luật số 47-1635 ngày 30 tháng 8 năm 1947 liên quan đến công tác lành mạnh hóa các ngành nghề thương mại và công nghiệp;
- Điều 26 của luật số 66-948 ngày 22 tháng 12 năm 1968.

Điều 160

Các quy định tại Luật này chỉ có giá trị áp dụng đối với các thủ tục được mở sau khi Luật này có hiệu lực.

Điều 161

Luật này không có giá trị áp dụng đối với thành viên của các công ty xây dựng có quy chế dân sự được thành lập theo luật ngày 28 tháng 6 năm 1938, đối với thành viên các công ty xây dựng được thành lập theo các điều kiện quy định tại điều 28 luật số 64-1278 ngày 23 tháng 12 năm 1964 trừ trường hợp các thành viên đó thực hiện các hoạt động xây dựng như một nghề thường xuyên hoặc lãnh đạo theo pháp luật hay trên thực tế các công ty đó nhằm thực hiện một mục tiêu lợi nhuận.

Điều 162

Các điều 22, 23, 24 của luật ngày [...] về việc áp dụng các luật thương mại của Pháp tại các tỉnh Haute-Rhin, Bas-Rhin và tỉnh Moselle được thay thế bằng các quy định sau:

"Điều 22. Các luật của Pháp liên quan đến việc thanh lý tài sản và thủ tục phục hồi được áp dụng đối với các thể nhân không có quy chế thương nhân cư trú tại các tỉnh Haute-Rhin, BasRhin, Moselle [...] nhưng không được trái với các quy định sau:

Thể nhân không có quy chế thương nhân [...] bị tuyên bố phá sản trong trường hợp rõ ràng mất khả năng thanh toán.

Các quyền bị tước bỏ và các điều cấm phát sinh từ phá sản cá nhân không có giá trị áp dụng đối với thể nhân không có quy chế thương nhân."

"Điều 23. Trong trường hợp tiến hành thủ tục phục hồi hoặc thanh lý tài sản, tuyên bố phá sản cá nhân đối với thương nhân và người không là thương nhân, thẩm phán tòa sơ thẩm thẩm quyền hẹp tại nơi cư trú của con nợ cũng thực hiện những chức năng được pháp luật giao cho thẩm phán phụ trách thủ tục.

Thẩm phán tòa sơ thẩm thẩm quyền hẹp đó đồng thời cũng thực hiện những chức năng mà pháp luật Pháp giao cho tòa án thương mại, với điều kiện không được trái với những quy định sau đây:

Nếu con nợ là thương nhân thì các chức năng sau được giữ lại cho tòa sơ thẩm thẩm quyền rộng và đặc biệt là tòa thương mại tòa sơ thẩm thẩm quyền rộng:

1. Tuyên bố và thực hiện thủ tục thanh lý tài sản, chấp thuận thủ tục phục hồi, chuyển thủ tục phục hồi sang thủ tục thanh lý tài sản;
2. Tuyên bố phá sản cá nhân hoặc cấm lãnh đạo, quản lý, tham gia quản trị hoặc kiểm soát toàn bộ doanh nghiệp thương mại hay một pháp nhân;
3. Tuyên bố tính không thể nhường lại của các cổ phần, phần góp vốn của bất kỳ người nào đã can thiệp vào việc quản lý pháp nhân;
4. Chính thức công nhận, huỷ bỏ, và quyết định chấm dứt thỏa thuận xử lý nợ;
5. Bổ nhiệm và bãi nhiệm những người đại diện chủ nợ;
6. Giải quyết những đơn phản đối các yêu cầu liên quan đến quyền sở hữu;
7. Giải quyết đơn kháng cáo kháng nghị các quyết định của tòa sơ thẩm thẩm quyền hẹp;
8. Giải quyết các đơn yêu cầu khôi phục quyền."

"Điều 24. Mức lệ phí và việc thu lệ phí xét xử trong lĩnh vực thủ tục phục hồi và thanh lý tài sản tạm thời được thực hiện theo các quy định của luật địa phương".

Điều 163

Luật này có hiệu lực áp dụng đối với các lãnh thổ hải ngoại.

Điều 164

Luật này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1968.

Luật này sẽ được thi hành như luật của Nhà nước trung ương./.



SOURCE: BẢN DỊCH CỦA NHÀ PHÁP LUẬT VIỆT – PHÁP, THÁNG 4/2002